

Giáo Sĩ Việt Nam

Bán nguyệt san – Số 324 – Chúa nhật 08.04.2018

Giáo sĩ: ĐƯỢC CHỌN GIỮA LOÀI NGƯỜI VÀ CHO LOÀI NGƯỜI (x. Dt, 5.1)

www.conggiaovietnam.net

giasivietnam@gmail.com

MỤC LỤC

HIẾN CHẾ VỀ PHỤNG VỤ THÁNH - SACROSANCTUM CONCILIUM	Vatican 2
TỪ KHÔNG TIN ĐẾN VỮNG TIN VÀ HẰNG HÁI LOAN TRUYỀN ĐỨC TIN CỦA ÔNG TÔMA	LM ĐAN VINH - HHTM
DẤU CHỈ THÁNH GIÁ MINH CHỨNG LÒNG THƯƠNG XÓT.....	Lm. JB NGUYỄN MINH HÙNG
BÍ TÍCH CỦA LÒNG THƯƠNG XÓT	Jos. Hoàng Mạnh Hùng
NHỮNG ĐIỀU GIÁO HỘI SƠ KHAI TIN VÀ THỰC HÀNH – (MARTIN LUTHER BÀI 5).....	
.....	Bác Sĩ Nguyễn Tiến Cảnh, MD.
NHÀ CẦU NGUYỆN MANG TÊN PHAOLÔ BÙI VĂN ĐỌC?	Người Giòng Trôm
SỎI ĐÁ CŨNG.....	Lm. Vĩnh Sang, DCCT
LEGIO MARIAE, DẠM DÀI TRƯỚC MẮT	Lm Trăng Thập Tự Võ Tá Khánh
THUYẾT TIẾN HÓA VÀ BIG BANG PHÙ HỢP VỚI ĐỨC TIN CÔNG GIÁO?.....	
.....	Jos. Lê Công Thượng (chuyển ngữ từ ucatholic.com)
THƯ VIỆN VATICAN	Bài của Đức Hồng Y Jean-Louis Tauran – UB VH chuyển ngữ
GIÁO DỤC CON CÁI: CHUYỆN CƯỜI RA NƯỚC MẮT.....	Cursillista Inhaxiô Đặng Phúc Minh
TẠI SAO CẦN UỐNG NƯỚC?	Bác Sĩ Nguyễn Ý Đức, MD.

HIẾN CHẾ VỀ PHỤNG VỤ THÁNH - SACROSANCTUM CONCILIUM

Thánh Công Đồng Chung Vaticanô II

Bản dịch của Ủy Ban Giáo Lý Đức Tin, HĐGMVN

LTS: BBT CGVN và Đặc San GSVN hân hạnh giới thiệu trọn bộ 16 Văn Kiện Công Đồng Vatican 2, bản dịch của Ủy Ban Giáo Lý Đức Tin, HĐGMVN, ấn bản mới nhất, có bán tại các Nhà Sách Công Giáo.

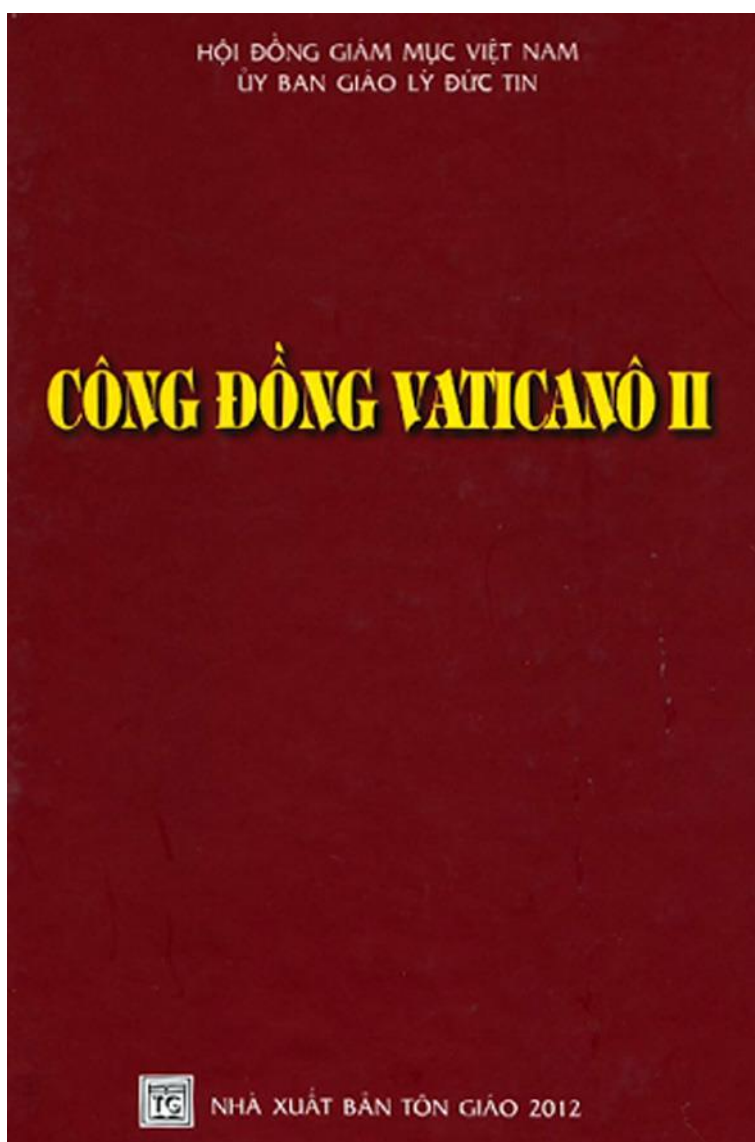
Suốt hơn 10 năm qua trên Đặc San Giáo Sĩ Việt Nam chúng con đã trung thành phổ biến bản dịch của Giáo Hoàng Học Viện PIO X Đà Lạt; Nay với trọn tấm lòng biết ơn các dịch giả qua

các thời kỳ, chúng con xin tiếp tục công việc tối cần thiết này nhưng với một bản dịch hoàn chỉnh hơn - **Bản dịch của Ủy Ban Giáo Lý Đức Tin, HĐGMVN**. Rất mong được mọi người đón nhận, hỗ trợ việc phổ biến tài liệu quý này như KIM CHỈ NAM đích thực, đầy đủ và hoàn hảo cho mọi thành phần Dân Chúa. Chúng ta đang sống trong thời điểm kỷ niệm 50 năm Thánh Công Đồng Chung Vatican 2; Dân Chúa Việt Nam khi dành thời gian đọc lại các Hiến Chế, Sắc Lệnh, Tuyên Ngôn sẽ luôn nhận ra điều mới mẻ và hữu ích cho từng cá nhân cũng như cộng đoàn.

Chúng con xin chân thành cảm ơn Quý Đức Cha, Quý Cha Ủy Ban GLĐT đã sẵn lòng cho phép chúng con giới thiệu bản văn quý giá này qua internet. Quý Cha và Quý Vị có thể yêu cầu nhận trọn bộ hay từng Văn Kiện cụ thể trên một file word qua email, hoặc cũng có thể tải về máy tại địa chỉ: <http://www.conggiaovietnam.net/index.php?m=home&v=subject&is=31>

Xin chân thành cảm ơn

BBT CGVN & Đặc San GSVN



[VỀ MỤC LỤC](#)

HIẾN CHẾ VỀ PHỤNG VỤ THÁNH
SACROSANCTUM CONCILIUM

Ngày 4 tháng 12 năm 1963

LỜI MỞ ĐẦU

1. Thánh Công Đồng nhận thấy mình có bổn phận đặc biệt phải lo canh tân và phát huy Phụng vụ, để giúp cho đời sống Kitô hữu nơi các tín hữu ngày càng tăng triển; cũng như để thích ứng cách tốt đẹp hơn những định chế có thể thay đổi cho hợp với những nhu cầu của thời đại hôm nay, đồng thời cũng để phát huy những gì có thể đem lại sự hợp nhất cho tất cả những ai đã tin theo Chúa Kitô, và củng cố những gì hỗ trợ cho việc mời gọi mọi người vào lòng Giáo Hội.

2. Thật vậy, chính nhờ Phụng vụ, nhất là trong Hy tế Tạ ơn, mà “công cuộc cứu chuộc chúng ta được thực hiện”¹, vì thế Phụng vụ góp phần rất nhiều trong việc giúp các tín hữu thể hiện trong cuộc sống và tỏ bày cho những người khác thấy màu nhiệm Chúa Kitô và bản tính đích thực của Giáo Hội chân chính, một Giáo Hội có đặc tính vừa nhân loại vừa thần linh, vừa hữu hình vừa chứa đựng những thực tại vô hình, vừa nhiệt thành hoạt động vừa sốt sắng chiêm niệm, hiện diện nơi trần gian nhưng chỉ như người lữ hành; và trong Giáo Hội, yếu tố nhân loại phải qui hướng và lệ thuộc vào yếu tố thần linh, những thực tại hữu hình phải qui hướng về những thực tại vô hình, những hoạt động phải hướng về chiêm niệm, và những gì hiện tại phải hướng về thành đô tương lai mà chúng ta đang tìm kiếm². Hằng ngày, Phụng vụ kiến tạo những người bên trong Giáo Hội thành đền thánh trong Chúa, thành nơi cư ngụ của Thiên Chúa trong Thánh Thần³, cho đến khi đạt tới tầm vóc viên mãn của Chúa Kitô⁴, đồng thời cũng kiện cường cách kỳ diệu nơi họ sức mạnh để rao giảng Chúa Kitô, và như thế Phụng vụ bày tỏ cho những người ở bên ngoài thấy Giáo Hội như một dấu chỉ được đặt lên cao trước mặt muôn dân⁵, nhờ đó con cái Thiên Chúa đang tản mác được qui tụ nên một⁶ cho tới khi thành một đàn chiên với một chủ chăn⁷.

3. Vì vậy, để phát huy và canh tân Phụng vụ, thánh Công Đồng thấy cần nhắc lại những nguyên tắc sau đây và thiết định những tiêu chuẩn thực hành.

¹ Sách lễ Rôma, Kinh Dân lễ Chúa Nhật thứ 9 sau lễ Hiện Xuống.

² x. Dt 13,14.

³ x. Ep 2,21-22.

⁴ x. Ep 4,13.

⁵ x. Is 11,12.

⁶ x. Ga 11,52.

⁷ x. Ga 10,16.

Trong những nguyên tắc và tiêu chuẩn này, một số có thể và phải được áp dụng vừa cho Nghi chế Rôma vừa cho tất cả các Nghi chế khác, tuy dù những tiêu chuẩn thực hành sau đây phải hiểu là chỉ có liên quan tới Nghi chế Rôma thôi, ngoại trừ những gì tự bản chất có liên hệ đến *những* Nghi chế khác.

4. Sau hết, luôn trung thành vâng phục truyền thống, Thánh Công Đồng tuyên bố rằng: Giáo Hội Mẹ thánh coi tất cả những Nghi chế đã được chính thức công nhận đều bình đẳng trên pháp lý và được tôn trọng như nhau, Công Đồng cũng muốn các Nghi chế ấy được duy trì trong tương lai và được cổ võ bằng mọi cách, đồng thời cũng ước mong, nơi nào cần, các Nghi chế ấy phải được cẩn thận tu chỉnh toàn vẹn theo tinh thần của truyền thống tốt lành và tiếp nhận được luồng sinh khí mới cho phù hợp với hoàn cảnh và nhu cầu hiện tại.

CHƯƠNG I

NHỮNG NGUYÊN TẮC TỔNG QUÁT ĐỂ CANH TÂN VÀ PHÁT HUY PHỤNG VỤ THÁNH

I. BẢN CHẤT VÀ TẦM QUAN TRỌNG CỦA PHỤNG VỤ THÁNH TRONG ĐỜI SỐNG GIÁO HỘI

5. Thiên Chúa, Đấng “muốn cho mọi người được cứu rỗi và nhận biết chân lý” (1 Tm 2,4), “thuở xưa, nhiều lần, nhiều cách, đã nói với các tổ phụ qua các ngôn sứ” (Dt 1,1), khi thời gian viên mãn, Ngài đã sai Người Con của mình là Ngôi Lời nhập thể, Đấng được Thánh Thần xúc dầu, đến rao giảng Tin Mừng cho người nghèo khó, cứu chữa những tâm hồn đau khổ⁸, là “Thầy Thuốc của thể xác và tinh thần”⁹, cũng là Trung Gian giữa Thiên Chúa và nhân loại¹⁰. Bản tính nhân loại của Người kết hiệp với Ngôi Lời, đã nên khí cụ thực hiện ơn cứu rỗi cho chúng ta. Vì thế, trong Chúa Kitô “giá chuộc trọn vẹn của ơn giao hoà đã được thực hiện, và việc thờ phượng hoàn hảo đối với Thiên Chúa đã được trao cho chúng ta”¹¹.

Công cuộc cứu chuộc nhân loại và tôn vinh Thiên Chúa cách hoàn hảo, được tiên báo trong dân Cựu Ước qua những kỳ công vĩ đại của Thiên Chúa, nay được Chúa Kitô hoàn tất, chính yếu là nhờ mầu nhiệm Vượt Qua trong cuộc Khổ nạn hồng phúc, sự Phục sinh từ cõi chết và Thăng thiên vinh hiển của Người, nhờ đó, “Người đã chết để tiêu diệt sự chết nơi chúng ta và sống lại để tái lập sự sống”¹². Vì chính từ cạnh sườn của Chúa Kitô đang trong giấc ngủ trên Thập giá, đã phát sinh nhiệm tích kỳ diệu là Giáo Hội¹³.

⁸ x. Is 61,1; Lc 4,18.

⁹ T. IGNATIÔ ANTIÔKIA, *Ad Ephesios*, VII, 2: xb. F.X. Funk, *Patres Apostolici*, I, Tubinga 1901, tr. 218.

¹⁰ x. 1 Tm 2,5.

¹¹ *Sacramentarium Veronense* (Leonianum): xb. C. Mohlberg, Rôma, 1956, số 1265, tr. 162.

¹² *Sách lễ Rôma*, Kinh Tiên Tụng Lễ Phục Sinh.

¹³ x. T. AUGUSTINÔ, *Enarr. in Ps CXXXVIII*, 2: *Corpus Christianorum*, XL, Turnhouti, 1956, tr. 1991 và lời nguyện sau bài đọc thứ hai ngày thứ bảy Tuần Thánh trong Sách lễ Rôma, trước khi cài tổ Tuần Thánh.

6. Vì thế, như Chúa Kitô được Chúa Cha sai đi thế nào, thì các Tông đồ đầy tràn Thánh Thần cũng được chính Chúa Kitô sai đi như vậy, không những để khi rao giảng Phúc Âm cho mọi thụ tạo¹⁴, các ngài loan báo việc Con Thiên Chúa đã dùng cái chết và sự sống lại của Người để giải thoát chúng ta khỏi quyền lực Satan¹⁵ và sự chết, để dẫn đưa chúng ta vào vương quốc của Chúa Cha, nhưng còn để các ngài thực thi công cuộc cứu chuộc đã được loan báo, nhờ lễ Hiến tế và các Bí tích, trung tâm điểm của toàn thể đời sống phụng vụ. Như vậy, nhờ bí tích Thánh Tẩy, con người được tháp nhập vào mầu nhiệm phục sinh của Chúa Kitô: cùng chết, cùng chịu mai táng, cùng sống lại¹⁶, được lãnh nhận tinh thần nghĩa tử, “nhờ đó chúng ta kêu lên: Abba, Cha ơi” (Rm 8,15), và cũng được trở nên những người thờ phượng đích thực mà Chúa Cha tìm kiếm¹⁷. Cũng thế, mỗi khi ăn bữa tiệc của Chúa, họ loan truyền việc Chúa chịu chết cho tới khi Chúa đến¹⁸. Do đó, chính trong ngày lễ Ngũ Tuần, ngày Giáo Hội xuất hiện trước thế giới, “những người suy phục lời giảng” của thánh Phêrô, “đều được Thánh tẩy”. Họ “kiên vững trong giáo huấn của các Tông Đồ, hiệp thông trong nghi lễ bẻ bánh và trong lời cầu nguyện...luôn ngợi khen Thiên Chúa và được toàn dân quý mến” (Cv 2,41-42; 47). Kể từ đây, Giáo Hội không bao giờ bỏ việc cùng nhau qui tụ để cử hành mầu nhiệm Phục sinh: bằng việc đọc “tất cả những lời Sách Thánh liên quan đến Người” (Lc 24,27), bằng việc cử hành Lễ Tạ Ơn trong đó hiện tại hóa “sự vinh thắng và khai hoàn nhờ cái chết của Người”¹⁹, đồng thời “cảm tạ Thiên Chúa về hồng ân khôn tả” (2 Cr 9,15) trong Chúa Giêsu Kitô, “đề ca tụng vinh quang của Người” (Ep 1,12) nhờ quyền năng Chúa Thánh Thần.

7. Để hoàn tất công việc cao cả ấy, Chúa Kitô luôn hiện diện trong Giáo Hội, nhất là trong các hoạt động phụng vụ. Người hiện diện trong Hy tế Thánh lễ, vừa ở nơi con người của thừa tác viên, khi “chính Đấng xưa đã tự hiến mình trên Thập giá, nay cũng đang dâng hiến nhờ tác vụ của các linh mục”²⁰, vừa hiện diện cách vô cùng nhiệm lạ dưới hình bánh hình rượu trong bí tích Thánh Thể. Người hiện diện trong các bí tích nhờ quyền năng của Người, đến nỗi, khi có ai cử hành bí tích Rửa tội thì chính là Chúa Kitô đang rửa tội²¹. Người hiện diện trong lời của Người, vì chính Người nói khi người ta đọc Thánh Kinh trong Giáo Hội. Sau hết, Người hiện diện khi Giáo Hội khẩn cầu và hát thánh vịnh, như chính Người đã hứa: “Nơi đâu có hai hoặc ba người họp lại nhân danh Thầy, thì có Thầy ở giữa họ” (Mt 18,20).

¹⁴ x. Mc 16,15.

¹⁵ x. Cv 26,18.

¹⁶ x. Rm 6,4; Ep 2,6; Cl 3,1; 2 Tm 2,11.

¹⁷ x. Ga 4,23.

¹⁸ x. 1 Cr 11,26.

¹⁹ CĐ TRENTÔ, khóa 13, 11.10.1551, Sắc lệnh *De SS. Euch.*, ch. 5: Concilium Tridentinum, *Diariorum Actorum, Epistolarum, Tractatum nova collectio*, xb. Soc. Goerresianae, Bộ VII. *Actorum* phần IV, Friburgi Brisgoviae 1961, tr. 202.

²⁰ CĐ TRENTÔ, khóa 22, 17.9.1562, Giáo thuyết *De SS. Missae Sacrificio*, ch. 2: Concilium Tridentinum, xb. Soc. Goerresianae, Bộ VIII. *Actorum* phần V, Friburgi Brisgoviae 1919, tr. 960.

²¹ x. T. AUGUSTINÔ, *In Joannis Evangelium Tractatus* VI, ch. I. số 7: PL 35, 1428.

Quả thật, trong hành vi cao cả này, được thực hiện để tôn vinh Thiên Chúa cách hoàn hảo và thánh hóa mọi người, Chúa Kitô luôn kết hiệp với Giáo Hội là hiền thê rất yêu quý đang kêu cầu Người như Chúa của mình và nhờ Người mà cử hành việc phụng thờ Chúa Cha hằng hữu.

Vì thế, Phụng vụ đáng được xem là việc thực thi chức vụ tư tế của chính Chúa Giêsu Kitô, trong đó công cuộc thánh hóa con người được biểu hiện nhờ những dấu chỉ khả giác và được thực hiện cách hữu hiệu với cách thức riêng biệt của mỗi dấu chỉ, và việc phụng tự công cộng toàn vẹn cũng được thực thi nhờ Nhiệm Thể Chúa Kitô, nghĩa là cả Đầu và các chi thể.

Do đó, vì là công việc của Chúa Kitô Tư Tế và Thân Thể Người là Giáo Hội, nên tất cả các cử hành phụng vụ đều là hành vi linh thánh cao trỗi, không một hành vi nào khác của Giáo Hội có hiệu lực bằng, xét cả về danh hiệu lẫn đẳng cấp.

8. Khi tham dự Phụng vụ trần gian, chúng ta cảm nếm trước Phụng vụ trên trời, được cử hành trong thành thánh Giêrusalem, nơi chúng ta là những lữ khách đang tiến về, ở đó Chúa Kitô đang ngự bên hữu Thiên Chúa như một thừa tác viên của cung thánh, của nhà tạm đích thực²²; chúng ta hợp cùng toàn thể đạo binh thiên quốc đồng thanh ca ngợi tôn vinh Chúa: khi kính nhớ các Thánh, chúng ta hy vọng được thông phần và đoàn tụ với các Ngài; chúng ta mong đợi Đấng Cứu Thế là Chúa Giêsu Kitô Chúa chúng ta, cho đến khi chính Người là sự sống chúng ta sẽ xuất hiện và chúng ta cũng sẽ xuất hiện với Người trong vinh quang²³.

9. Phụng vụ thánh không phải là tất cả hoạt động của Giáo Hội; vì con người cần phải được mời gọi đến với đức tin và hoán cải trước khi có thể đến tham dự Phụng vụ: “Làm sao họ kêu cầu Đấng họ không tin? Làm sao họ tin Đấng họ không được nghe? Làm sao họ nghe được, nếu không có người rao giảng? Làm sao mà rao giảng, nếu không được sai đi?” (Rm 10,14-15).

Vì thế, Giáo Hội loan truyền sứ điệp cứu rỗi cho những người không tin, để mọi người nhận biết một Thiên Chúa duy nhất và chân thật, đồng thời cũng nhận biết Đấng Ngài sai đến là Chúa Giêsu Kitô, và thống hối để hoán cải cách sống²⁴. Đối với các tín hữu, Giáo Hội phải không ngừng rao giảng về đức tin và lòng thống hối, giúp họ sẵn sàng đón nhận các bí tích, dạy họ tuân giữ tất cả những điều Chúa Kitô đã truyền ban²⁵, thúc giục họ tham gia các công cuộc bác ái, đạo đức và tông đồ, những việc đó chứng tỏ rằng dù không thuộc về thế gian nhưng các tín hữu lại là ánh sáng thế gian và chính họ tôn vinh Chúa Cha trước mặt mọi người.

10. Tuy nhiên, Phụng vụ là tột đỉnh qui hướng mọi hoạt động của Giáo Hội, đồng thời là nguồn mạch tuôn trào mọi năng lực của Giáo Hội. Thật vậy, các công lao khó nhọc trong việc tông đồ

²² x. Kh 21,2; Cl 3,1; Dt 8,2.

²³ x. Pl 3,20; Cl 3,4.

²⁴ x. Ga 17,3 ; Lc 24,27; Cv 2,38.

²⁵ x. Mt 28,20.

đều nhằm làm cho mọi người, nhờ đức tin và phép rửa, trở nên con cái Thiên Chúa, cùng nhau qui tụ ngợi khen Chúa giữa lòng Giáo Hội, thông phần lễ Hiến Tế và ăn bữa tiệc của Chúa.

Đáp lại, chính Phụng vụ thúc giục các tín hữu khi đã được no thỏa “mầu nhiệm Vượt qua”, phải trở nên “những người đồng tâm trong tinh thần đạo đức”²⁶, Phụng vụ nguyện cầu để các tín hữu “giữ gìn trong cuộc sống điều đã lãnh nhận nhờ đức tin”²⁷; việc tái lập giao ước của Chúa với con người trong bí tích Thánh Thể nung nấu và lôi cuốn các tín hữu vào trong tình yêu thúc bách của Chúa Kitô. Vì thế, từ dòng suối Phụng vụ, nhất là từ bí tích Thánh Thể, ân sủng chảy tràn vào chúng ta và thực hiện cách hữu hiệu việc thánh hóa con người trong Chúa Kitô, cũng như việc tôn vinh Thiên Chúa, mục tiêu của tất cả các hoạt động khác của Giáo Hội.

11. Nhưng để đạt được hiệu năng trọn vẹn ấy, các tín hữu cần phải đến tham dự Phụng vụ thánh với thái độ sẵn sàng của một tâm hồn ngay thẳng, hòa hợp tâm trí với lời đọc bên ngoài, và cộng tác với ân sủng trên trời, để được nhận lãnh ơn Chúa cách vô ích²⁸. Vì vậy, các mục tử không chỉ chủ tâm tuân giữ các qui luật trong các hành vi phụng vụ để cử hành thành sự và hợp pháp, nhưng còn phải làm cho các tín hữu tham dự Phụng vụ cách ý thức, tích cực và mang lại nhiều hoa trái.

12. Tuy nhiên, đời sống thiêng liêng không chỉ hạn hẹp trong việc tham dự Phụng vụ thánh. Thật vậy, người Kitô hữu được mời gọi cầu nguyện chung, nhưng cũng phải biết vào phòng riêng âm thầm cầu nguyện cùng Chúa Cha²⁹, hơn nữa phải cầu nguyện không ngừng³⁰ như lời thánh Tông Đồ khuyên dạy. Chính ngài cũng bảo chúng ta phải luôn mang nơi thân mình cuộc tử nạn của Chúa Giêsu, để sự sống của Người được biểu lộ trong thân xác phải chết của chúng ta³¹. Vì vậy, trong hy tế thánh lễ, chúng ta cầu khẩn Chúa “khi chấp nhận của lễ hy tế linh thiêng”, cũng biến chính chúng ta trở nên “lễ vật vĩnh cửu”³² dâng lên Người.

13. Những việc đạo đức của đoàn dân Kitô giáo, bao lâu còn thích hợp với các lề luật và qui tắc của Giáo Hội, thì vẫn luôn được khuyến khích, nhất là khi thực hành theo chỉ thị của Tòa Thánh.

Những thực hành mang tính thánh thiêng của các Giáo Hội địa phương cũng được đặc biệt tôn trọng, khi được thi hành theo các chỉ thị của Giám mục, hợp với tập tục hoặc những bản văn đã được chính thức phê chuẩn.

Nhưng vì tự bản chất, Phụng vụ vượt trội hơn hẳn những thực hành vừa nói đến, nên phải tổ chức các việc đạo đức ấy tùy theo các mùa phụng vụ để luôn hòa hợp với Phụng vụ thánh, được khởi nguồn từ Phụng vụ và dẫn mọi người đến với Phụng vụ.

²⁶ *Sách lễ Rôma*, Ca hiệp lễ ngày vọng lễ Phục Sinh và Chúa Nhật Phục Sinh.

²⁷ *Sách lễ Rôma*, Lời nguyện thứ ba tuần Phục Sinh.

²⁸ x. 2 Cr 6,1.

²⁹ x. Mt 6,6.

³⁰ x. 1 Ts 5,17.

³¹ x. 2 Cr 4,10-11.

³² *Sách lễ Rôma*, Lời nguyện dâng lễ thứ hai tuần Hiện Xuống.

II. VIỆC HƯỚNG DẪN VỀ PHỤNG VỤ VÀ THÁI ĐỘ THAM DỰ TÍCH CỰC

14. Mẹ thánh Giáo Hội tha thiết ước mong toàn thể các tín hữu được hướng dẫn tham dự các việc cử hành Phụng vụ cách trọn vẹn, ý thức và tích cực, đây là điều do chính bản chất của Phụng vụ đòi hỏi, và cũng là quyền lợi và bổn phận của đoàn dân Kitô giáo, nhờ phép Rửa tội, đã trở nên “dòng giống ưu tuyển, hàng tư tế vương giả, dân tộc thánh thiện, đoàn dân được tuyển chọn” (1 Pr 2,9; x. 2,4-5).

Trong việc canh tân và phát huy Phụng vụ thánh, cần phải hết sức quan tâm đến việc tham dự trọn vẹn và tích cực của toàn dân: bởi Phụng vụ là nguồn mạch trước tiên và thiết yếu, nơi đây các tín hữu kín múc lấy tinh thần Kitô hữu đích thực; và đó là điều phải được những mục tử chăn dắt các linh hồn tận tâm hướng dẫn trong mọi hoạt động mục vụ.

Tuy nhiên, sẽ không có hy vọng đạt tới kết quả đó, nếu trước tiên chính những mục tử chăn dắt các linh hồn không thấm nhuần sâu đậm tinh thần và năng lực của Phụng vụ, cũng như không trở nên thầy dạy trong lãnh vực này, vì thế, rất cần phải chú trọng đến việc giảng huấn về Phụng vụ cho hàng giáo sĩ. Do đó, thánh Công Đồng quyết nghị thiết lập những điều sau đây:

15. Các giáo sư được trao trách nhiệm giảng dạy môn Phụng vụ thánh trong các chủng viện, các học viện dòng tu, và các phân khoa thần học, phải được đào tạo đầy đủ về phận vụ của họ tại các trường chuyên khoa.

16. Môn Phụng vụ thánh phải được đặt vào hàng các môn học cần thiết và quan trọng tại các chủng viện và học viện dòng tu, và là môn học chính trong các phân khoa thần học; phải được luận giải từ những góc nhìn liên quan đến thần học, lịch sử, tu đức, mục vụ và giáo luật. Ngoài ra, giáo sư của các môn học khác, nhất là môn thần học tín lý, Thánh Kinh, thần học tu đức và mục vụ, phải chú tâm làm nổi bật màu nhiệm Chúa Kitô và lịch sử cứu rỗi theo những đòi hỏi nội tại của từng môn riêng biệt, để làm sáng tỏ mối liên hệ giữa các môn ấy với Phụng vụ và tính cách duy nhất trong việc đào tạo linh mục.

17. Các giáo sĩ trong các chủng viện và tu viện phải được đào tạo về Phụng vụ trong đời sống thiêng liêng, nhờ được hướng dẫn thích đáng để có thể am hiểu và tham dự những nghi lễ thánh với trọn tâm hồn, cả trong khi cử hành các màu nhiệm thánh, cũng như khi thực hành các việc đạo đức khác vốn luôn thấm đượm tinh thần Phụng vụ thánh; cũng thế, họ phải tập quen tuân giữ các qui luật phụng vụ sao cho tinh thần phụng vụ ảnh hưởng sâu rộng trên đời sống tại các chủng viện và tu viện.

18. Các linh mục triều hay dòng, đang làm việc trong vườn nho Chúa phải được trợ giúp bằng mọi phương tiện thích hợp để luôn am hiểu đầy đủ hơn về những gì các ngài thi hành trong tác

vụ thánh, để sống đời phụng vụ và thông ban đời sống ấy cho các tín hữu đã được ủy thác cho các ngài.

19. Những mục tử chăn dắt các linh hồn phải chú trọng và kiên tâm thực hiện việc giảng dạy về Phụng vụ cho các tín hữu, giúp họ tham dự tích cực cả bề trong lẫn bề ngoài, tùy theo tuổi tác, hoàn cảnh, cách sống và trình độ văn hóa tôn giáo của mỗi người, như vậy, các ngài sẽ chu toàn được một trong những trọng trách chính yếu của người trung thành phân phát các mầu nhiệm Thiên Chúa; đồng thời, trong lãnh vực này, các ngài phải dẫn dắt đoàn chiên không chỉ bằng lời nói, nhưng bằng cả gương lành.

20. Các công tác truyền thanh và truyền hình về những hoạt động thánh, đặc biệt về việc cử hành thánh lễ, phải được thực hiện cách xứng đáng và thận trọng dưới sự hướng dẫn và bảo lãnh của người có đủ khả năng do các Giám mục chỉ định.

III. VIỆC CANH TÂN PHỤNG VỤ THÁNH

21. Để đoàn dân Kitô giáo thâm đạt được ân sủng dồi dào trong Phụng vụ thánh cách chắc chắn hơn, Mẹ thánh Giáo Hội muốn dành nhiều nỗ lực cho việc canh tân toàn diện trong lãnh vực Phụng vụ. Quả thật, Phụng vụ có những điều không thể thay đổi vì do Thiên Chúa thiết lập, nhưng cũng có những phần theo dòng thời gian có thể hay thậm chí buộc phải thay đổi, nếu đã có chen vào đó những yếu tố không đáp ứng hoặc ít phù hợp với bản tính thâm sâu của Phụng vụ.

Trong việc canh tân này, phải sắp xếp các bản văn và các nghi thức để có thể diễn đạt rõ ràng hơn những thực tại thánh mà chúng biểu thị, và để đoàn dân Kitô giáo có thể dễ dàng hiểu biết các thực tại ấy càng nhiều càng tốt, cũng như có thể tham dự những nghi lễ ấy bằng việc cử hành trọn vẹn, tích cực và mang tính cộng đoàn.

Vì vậy, thánh Công Đồng ấn định những qui tắc tổng quát sau đây:

A. Các qui tắc tổng quát

22.

§1. Việc điều hành Phụng vụ thánh tùy thuộc thẩm quyền duy nhất của Giáo Hội: nghĩa là thuộc quyền Tông Tòa và chiếu theo giáo luật, cũng thuộc quyền Giám mục.

§2. Do năng quyền được ban theo luật, việc điều hành Phụng vụ trong những phạm vi luật định, cũng được dành cho các tập thể Giám mục có thẩm quyền, được thiết lập cách hợp pháp trong từng địa phương.

§3. Vì vậy, tuyệt đối không ai khác, dù là linh mục, được tự ý thêm bớt hay thay đổi một điều gì trong Phụng vụ.

23. Để duy trì truyền thống tốt lành và đồng thời mở lối cho những tiến bộ chính đáng, trước khi tu chỉnh từng phần riêng biệt của Phụng vụ, phải luôn tiến hành việc nghiên cứu kỹ lưỡng về thần học, lịch sử và mục vụ. Hơn nữa, phải lưu tâm đến những qui luật tổng quát về cơ cấu và tinh thần phụng vụ cũng như đến kinh nghiệm đã có từ việc canh tân Phụng vụ mới đây và từ những đặc quyền đã ban cho một số nơi. Sau cùng, chỉ nên thực hiện những đổi mới khi thấy điều đó chắc chắn sẽ đem lại lợi ích thiết thực cho Giáo Hội và sau khi đã nghiên cứu cẩn thận để những điều được đổi mới phải thể hiện một cách nào đó sự tiến bộ mang tính hệ thống từ những hình thức đang có.

Ngoài ra, cũng phải thận trọng tối đa để tránh tạo ra những khác biệt quá lớn về nghi lễ giữa các miền lân cận nhau.

24. Trong việc cử hành Phụng vụ, Thánh Kinh giữ vai trò vô cùng quan trọng. Thật vậy, Thánh Kinh chính là nguồn cung cấp các bài đọc được diễn giải trong bài giảng, các bài thánh vịnh, đó cũng là nguồn cảm hứng và gợi ý cho các lời kinh nguyện, các bài phụng ca, và tạo nên ý nghĩa cho các động tác và dấu chỉ trong Phụng vụ. Do đó, để xúc tiến việc canh tân, phát triển và thích ứng Phụng vụ, cần phải phát huy lòng mộ mến Thánh Kinh đậm đà và sống động, như đã được minh chứng trong truyền thống khả kính của các Nghi chế Đông phương cũng như Tây phương.

25. Phải nhờ đến các chuyên viên và tham khảo ý kiến các Giám mục thuộc nhiều miền khác nhau trên thế giới để tu chỉnh các sách Phụng vụ càng sớm càng hay.

B. Các qui tắc do bản chất của Phụng vụ xét như hoạt động đặc thù của hàng Giáo phẩm và cộng đoàn

26. Các hoạt động phụng vụ không phải là những hoạt động riêng tư, nhưng là những cử hành của Giáo Hội, là “bí tích hiệp nhất”, nghĩa là đoàn Dân Thánh được qui tụ và hướng dẫn dưới quyền của Giám mục³³.

Vì vậy, các hoạt động phụng vụ thuộc về toàn Thân Thể Giáo Hội, bày tỏ Giáo Hội và ảnh hưởng trên Giáo Hội; tuy nhiên, Phụng vụ cũng liên quan đến từng chi thể riêng biệt theo nhiều cách thức khác nhau, tùy vào phẩm trật, phận vụ, và công tác khi tham dự.

27. Các nghi lễ theo bản chất phải được cử hành chung với sự tham dự đông đảo và tích cực của giáo dân, vì thế nên nhớ rằng, mỗi khi có thể, phải dành ưu tiên cho việc cử hành cộng đồng hơn là cử hành một mình hoặc gần như riêng tư.

Điều này phải áp dụng đặc biệt cho việc cử hành thánh lễ và các bí tích, cho dù mỗi thánh lễ tự bản chất vẫn luôn mang tính công cộng và cộng đoàn.

³³ T. CYPRIANÔ, *De cath. eccl. unitate*, 7: xb. G. Hartel, trong CSEL, bộ III, 1 Vienna 1868, tr. 215-216; x. Ep. 66, số 8, 3: xb. Soc. Goerresianae, bộ III, 2 Vienna 1871, tr. 732-733.

28. Trong các cử hành phụng vụ, khi thực thi phận vụ với tư cách là thừa tác viên hay là tín hữu, mỗi người phải thi hành trọn vẹn và chỉ thi hành những gì thuộc lãnh vực mình tùy theo bản chất sự việc và những qui tắc phụng vụ.

29. Cả những người giúp lễ, đọc sách, dẫn lễ và các ca viên cũng là những người đang thực hiện một thừa tác vụ Phụng vụ đích thực. Vì thế, họ phải thi hành phận vụ với lòng đạo đức chân thành và nghiêm túc, đây là thái độ xứng hợp với một tác vụ cao trọng và cũng là điều dân Chúa có quyền đòi hỏi nơi họ.

Vì vậy, mỗi người tùy theo khả năng cần phải thấm nhuần tinh thần phụng vụ, và học hỏi để chu toàn các phần việc của mình theo đúng nghi thức và đúng qui định.

30. Để phát huy việc tham dự tích cực, phải khuyến khích dân chúng tham gia vào những lời tung hô, những câu đối đáp, những bài ca vịnh, tiền khúc, thánh ca, và cả những động tác hoặc cử chỉ bên ngoài. Cũng cần phải có những phút tĩnh lặng thánh.

31. Trong khi tu chỉnh các sách phụng vụ, cần phải lưu tâm để cả vai trò của các tín hữu cũng được tiên liệu trong những qui tắc chữ đồ.

32. Trong Phụng vụ, ngoại trừ sự biệt đãi do phận vụ và chức thánh, cũng như vinh dự phải dành cho các viên chức dân sự hợp theo qui tắc các luật phụng vụ, sẽ không có phân biệt đối với một cá nhân hay địa vị nào, hoặc trong nghi lễ hoặc trong các kiểu cách bên ngoài.

C. Các qui tắc do bản chất giáo dục và mục vụ của Phụng vụ

33. Mặc dù Phụng vụ thánh chủ yếu là hành vi phụng thờ Thiên Chúa uy quyền, nhưng cũng chứa đựng trong đó sự giáo dục quan trọng đối với đoàn dân tín hữu³⁴. Thật vậy, trong Phụng vụ, Thiên Chúa nói với dân Ngài; Chúa Kitô tiếp tục loan báo Tin Mừng của Người. Còn dân chúng đáp lời Thiên Chúa qua tiếng hát lời kinh.

Hơn nữa, linh mục, người chủ tọa cộng đoàn với tư cách là hiện thân của Chúa Kitô, đọc những lời kinh trực tiếp dâng lên Thiên Chúa nhân danh toàn thể Dân Thánh và mọi người tham dự. Sau cùng, chính Chúa Kitô hoặc Giáo Hội đã chọn những dấu chỉ hữu hình được dùng trong Phụng vụ thánh để biểu thị những thực tại linh thánh vô hình. Do đó, không chỉ lúc đọc “những điều đã được ghi chép để dạy dỗ chúng ta” (Rm 15,4), mà cả khi Giáo Hội cầu nguyện, ca hát hay hành động, đức tin của những người tham dự cũng được nuôi dưỡng, tâm trí được nâng lên tới Chúa để sáng suốt tuân phục Ngài, và để lãnh nhận ân sủng của Ngài cách dồi dào hơn.

Vì thế, trong việc canh tân Phụng vụ cần phải tuân giữ những qui tắc tổng quát sau đây:

³⁴ X. CD TRENTO, khóa XXII, 17.9.1562, Giáo thuyết *De ss. Missae sacrif.*, ch. 8: Concilium Tridentinum, xb. Soc. Goerresianae, bộ VIII, tr. 961.

34. Các nghi thức phải tỏa sáng nhờ tính cách đơn sơ cao quý, phải sâu sắc nhờ sự ngắn gọn và phải tránh những sự trùng lặp vô ích, phải thích ứng với tầm linh hội của các tín hữu, nói chung là không phải nhờ đến nhiều lời giải thích.

35. Để việc liên kết mật thiết giữa nghi thức và lời đọc được biểu lộ rõ ràng trong Phụng vụ:

1) Khi cử hành các nghi lễ thánh, phải tu chỉnh bài đọc Thánh Kinh cho dồi dào, thay đổi và thích hợp hơn.

2) Vì bài giảng là một thành phần của cử hành Phụng vụ, nên vị trí thích hợp nhất để giảng lễ phải được ghi trong các qui tắc chữ đỏ theo như nghi lễ cho phép; và phải hết sức trung thành và nghiêm túc chu toàn tác vụ giảng thuyết. Nội dung bài giảng phải được kín múc chủ yếu từ nguồn Thánh Kinh và Phụng vụ, trở nên lời rao truyền các việc kỳ diệu của Thiên Chúa trong lịch sử cứu rỗi hay trong mầu nhiệm Chúa Kitô, luôn được hiện tại hóa và tác động trong chúng ta, nhất là khi cử hành Phụng vụ.

3) Cũng phải dùng mọi cách để dạy những bài giáo lý gắn liền với Phụng vụ hơn; và nếu cần, trong chính phần nghi thức, phải soạn một đôi lời hướng dẫn vắn tắt để vào những lúc thuận tiện, linh mục hay thừa tác viên có thẩm quyền đọc những lời đã ghi sẵn hay nói những lời tương tự.

4) Phải cổ võ việc suy tôn Lời Chúa vào ngày vọng các lễ trọng, cũng như một số ngày trong mùa Vọng, mùa Chay, những ngày Chúa nhật và các ngày lễ mừng, nhất là ở những nơi thiếu linh mục: trong trường hợp này, hoặc thầy phó tế hoặc một người khác được Giám mục ủy nhiệm sẽ chủ sự việc suy tôn Lời Chúa.

36.

§1. Việc dùng tiếng latin, trừ khi có luật riêng, phải được duy trì trong các Nghi chế latin.

§2. Tuy nhiên, nếu việc dùng ngôn ngữ bản địa có thể đem lại nhiều ích lợi cho dân chúng trong thánh lễ hay trong các cử hành bí tích, hoặc trong những lãnh vực khác của Phụng vụ, thì cũng được dễ dàng chấp thuận, đặc biệt đối với các bài đọc và các bài huấn dụ, một số lời nguyện và bài hát, dựa vào những qui tắc được ấn định cho mỗi trường hợp trong những chương sau đây.

§3. Khi đã tuân hành đúng theo những qui tắc đó, thẩm quyền Giáo Hội địa phương, như đã nói trong số 22 §2, và nếu cần, phải hội ý với các Giám mục trong những miền lân cận có chung một ngôn ngữ, có quyền quyết nghị về việc sử dụng tiếng bản địa và phương cách áp dụng, sau khi văn kiện đã được Tòa Thánh chấp thuận hay chuẩn y.

§4. Việc phiên dịch bản văn latin ra tiếng bản địa để dùng trong Phụng vụ phải được thẩm quyền Giáo Hội địa phương nói trên chuẩn y.

D. Các qui tắc để thích nghi với tâm tính và truyền thống của dân tộc

37. Đối với những điều không liên can đến đức tin hay thiện ích của toàn thể cộng đoàn, Giáo Hội không muốn áp đặt một dạng thức đồng loạt cứng nhắc, kể cả trong Phụng vụ, nhưng đúng hơn, Giáo Hội muốn tôn trọng và phát huy những nét đẹp tinh thần, những tính cách đặc thù của mỗi dân tộc; trong tập tục của các dân tộc, bất cứ những gì không tuyệt đối gắn liền với những điều dị đoan và làm lạc, đều được Giáo Hội thẩm định với nhiều thiện cảm, và nếu có thể, vẫn được gìn giữ toàn vẹn và vững chắc, hơn nữa, đôi khi còn được đưa vào trong Phụng vụ, miễn sao hợp với những nguyên tắc của tinh thần phụng vụ đích thực và chân chính.

38. Khi tu chỉnh các sách phụng vụ, Giáo Hội luôn duy trì tính cách duy nhất thuộc bản chất của Nghi chế Rôma, nhưng vẫn chấp nhận những thay đổi chính đáng và những thích nghi với các cộng đồng, các miền, các dân tộc, nhất là tại các xứ truyền giáo; nên để ý đến qui tắc này trong việc ấn định cơ cấu các nghi lễ và xác lập các qui tắc chữ đồ.

39. Trong những giới hạn được ấn định cho bản mẫu của các sách phụng vụ, thẩm quyền Giáo Hội địa phương, như đã nói trong số 22 §2, có quyền xác định những điều được thích nghi, đặc biệt việc cử hành các bí tích, á bí tích, rước kiệu, ngôn ngữ phụng vụ, thánh nhạc và nghệ thuật, tuy nhiên phải theo đúng những qui tắc căn bản trong Hiến chế này.

40. Tại nhiều nơi và trong nhiều hoàn cảnh khác nhau, việc thích nghi Phụng vụ đòi hỏi phải thực hiện sâu xa hơn, do đó cũng gây nên nhiều khó khăn hơn, vì thế:

1) Thẩm quyền Giáo Hội địa phương, như đã nói trong số 22 §2, phải thận trọng và khôn ngoan thẩm định xem những yếu tố nào thuộc các truyền thống và tâm tính của từng dân tộc có thể chấp nhận được trong việc phụng thờ Thiên Chúa. Những điểm thích nghi được xét là lợi ích hay cần thiết, phải đệ trình và được Tòa Thánh chấp thuận trước khi đưa vào Phụng vụ.

2) Để việc thích nghi được thực hiện với sự cẩn trọng cần thiết, Tòa Thánh sẽ đồng ý để Giáo Hội địa phương tùy trường hợp có thể cho phép và tiến hành việc sử dụng thử nghiệm sơ khởi cần phải có, trong một số cộng đoàn thích hợp và trong một thời gian hạn định nào đó.

3) Các qui luật phụng vụ thường làm cho việc thích nghi gặp phải những khó khăn đặc biệt, nhất là tại các xứ truyền giáo, vì thế cần phải nhờ đến các chuyên viên để thực hiện công việc này.

IV. PHÁT HUY ĐỜI SỐNG PHỤNG VỤ TRONG GIÁO PHẬN VÀ GIÁO XỨ

41. Giám mục phải được xem như vị thượng tế của đoàn chiên, sự sống nơi các tín hữu của ngài trong Chúa Kitô một cách nào đó phát xuất từ ngài và lệ thuộc vào ngài.

Vì thế, mọi người phải thể hiện thật tốt đẹp đời sống phụng vụ của giáo phận chung quanh Giám mục, nhất là tại nhà thờ chánh tòa: họ phải xác tín rằng Giáo Hội được tỏ bày cách đặc

biệt khi toàn thể đoàn Dân Thánh của Thiên Chúa tham dự trọn vẹn và tích cực vào những cử hành phụng vụ, nhất là trong cùng một Hiến lễ Tạ ơn, cùng một lời cầu nguyện, nơi một bàn thờ duy nhất, ở đó Giám mục chủ tọa giữa linh mục đoàn và các thừa tác viên đang qui tụ quanh Ngài³⁵.

42. Vì Giám mục không thể đích thân hiện diện mọi nơi mọi lúc trong toàn thể đoàn chiên thuộc Giáo Hội của ngài, nên phải thiết lập các cộng đồng tín hữu, trong đó, nổi bật hơn cả là các giáo xứ được thiết lập tại địa phương dưới quyền một mục tử thay mặt Đức Giám mục: vì một cách nào đó, các giáo xứ là hình ảnh của Giáo Hội hữu hình được thiết lập trên toàn cõi trái đất.

Vì thế phải phát huy đời sống phụng vụ của giáo xứ và mối liên hệ với Giám mục trong tâm tư cũng như trong hành động của các tín hữu và hàng giáo sĩ; đồng thời phải nỗ lực làm triển nở ý thức cộng đoàn giáo xứ, nhất là trong cộng đoàn cử hành thánh lễ ngày Chúa Nhật.

V. PHÁT HUY HOẠT ĐỘNG MỤC VỤ PHỤNG VỤ

43. Nỗ lực phát huy và canh tân Phụng vụ thánh đáng được xem như một dấu chỉ của ý định quan phòng của Thiên Chúa cho thời đại chúng ta, và như cuộc viếng thăm của Chúa Thánh Thần trong Giáo Hội; đây là một đặc điểm làm nổi bật đời sống Giáo Hội, cũng như cách suy tư và hoạt động tôn giáo trong thời đại chúng ta.

Vì thế, để hoạt động về mục vụ phụng vụ được phát huy sâu rộng hơn trong Giáo Hội, Thánh Công Đồng quyết định:

44. Thẩm quyền Giáo Hội địa phương, như đã nói trong số 22 §2, nên thiết lập một Ủy ban Phụng vụ với sự hỗ trợ chuyên môn của các chuyên gia về phụng vụ, âm nhạc, nghệ thuật thánh, cũng như mục vụ. Nếu có thể, Ủy ban này phải được trợ giúp bởi một học viện Mục vụ Phụng vụ gồm nhiều thành phần, và nếu cần, cả những giáo dân có khả năng về các lãnh vực vừa nêu. Dưới sự hướng dẫn của Giáo Hội địa phương, như đã nói trên, chính Ủy ban này sẽ phải điều hành hoạt động về Mục vụ Phụng vụ trong phạm vi quyền hạn mình, cũng như phải cổ vũ các cuộc nghiên cứu và thử nghiệm cần thiết mỗi khi phải đệ trình Tòa Thánh những điều cần được thích nghi.

45. Cũng vậy, trong mỗi giáo phận phải có một Ủy ban Phụng vụ thánh để phát huy hoạt động phụng vụ, dưới sự điều hành của Giám mục.

Và đôi khi nhiều giáo phận cũng nên phối hợp với nhau để lập một Ủy Ban chung để cùng hội ý trong công cuộc phát huy Phụng vụ.

³⁵ X. T. IGNATIÔ ANTIÔKIA, *Ad Magn.* 7; *Ad Philad.* 4; *Ad Smyrn.* 8: xb. F.X. Funk, *Patres Apostolici*, I, tr. 236, 266, 281.

46. Ngoài Ủy ban Phụng vụ thánh, trong mỗi giáo phận, khi có thể, cũng phải thiết lập các Ủy ban Thánh nhạc và Nghệ thuật thánh.

Ba Ủy ban này cần phải hợp lực làm việc, và nhiều nơi cũng đã liên kết thành một Ủy ban duy nhất.

VỀ MỤC LỤC

TỪ KHÔNG TIN ĐẾN VỮNG TIN VÀ HĂNG HÁI LOAN TRUYỀN ĐỨC TIN CỦA ÔNG TÔ-MA

HIỆP SỐNG TIN MỪNG

CHÚA NHẬT 2 PHỤC SINH A.B.C

Cv 4.32-35 ; 1 Ga 5,1-6 ; Ga 20,19-31

I.HỌC LỜI CHÚA

1. TIN MỪNG: Ga 20,19-31:

(19) Vào chiều ngày ấy, ngày thứ nhất trong tuần, nơi các môn đệ ở, các cửa đều đóng kín, vì các ông sợ người Do Thái. Đức Giê-su đến, đứng giữa các ông và nói: “Bình an cho anh em!”. (20) Nói xong, Người cho các ông xem tay và cạnh sườn. Các môn đệ vui mừng vì được thấy Chúa. (21) Người lại nói với các ông: “Bình an cho anh em! Như Chúa Cha đã sai Thầy, thì Thầy cũng sai anh em”. (22) Nói xong, Người thổi hơi vào các ông và bảo: “Anh em hãy nhận lấy Chúa Thánh Thần. (23) Anh em tha tội cho ai, thì người ấy được tha ; Anh em cầm giữ ai, thì người ấy bị cầm giữ”.(24) Một người trong Nhóm Mười Hai tên là Tô-ma, cũng gọi là Đi-đy-mô, không ở với các ông khi Đức Giê-su đến. (25) Các môn đệ khác nói với ông: “Chúng tôi đã được thấy Chúa! Ông Tô-ma đáp: “Nếu tôi không thấy dấu đinh ở tay Người, nếu tôi không xỏ ngón tay vào lỗ đinh và không đặt bàn tay vào cạnh sườn Người, tôi chẳng có tin”.(26) Tám ngày sau, các môn đệ Đức Giê-su lại có mặt trong nhà, có cả ông Tô-ma ở đó với các ông. Các cửa đều đóng kín. Đức Giê-su đến, đứng giữa các ông và nói: “Bình an cho anh em”. (27) Rồi người bảo ông Tô-ma: “Đặt ngón tay vào đây, và hãy nhìn xem tay Thầy. Đưa tay ra và đặt vào cạnh sườn Thầy. Đừng cứng lòng nữa, nhưng hãy tin”.(28) Ông Tô-ma thưa Người: “Lạy Chúa của con, lạy Thiên Chúa của con! “ (29) Đức Giê-su bảo: “Vì đã thấy Thầy, nên anh tin. Phúc cho những người không thấy mà tin!”. (30) Đức Giê-su đã làm nhiều dấu lạ khác nữa trước mặt các môn đệ ; Nhưng những dấu lạ đó không được ghi chép trong sách này. (31) Còn những điều đã được chép ở đây là để anh em tin rằng Đức Giê-su là Đấng Ki-tô, Con Thiên Chúa, và để anh em tin mà được sự sống nhờ danh Người.

2. Ý CHÍNH:

Tin Mừng Gio-an hôm nay tường thuật hai lần Đức Giê-su hiện ra với các tông đồ. Cả hai lần đều vào buổi chiều ngày thứ nhất trong tuần và cách nhau một tuần lễ. Lần đầu Tô-ma vắng mặt, và lần sau có ông hiện diện. Khi hiện ra lần thứ hai, Đức Giê-su đã thỏa mãn đòi hỏi của Tô-ma đòi được “mắt thấy tay sờ”. Khi được Chúa Phục Sinh hiện ra, lập tức Tô-ma đã có đức tin và đã tuyên xưng đức tin: “*Lạy Chúa của con, lạy Thiên Chúa của con!*”. Sau đó, Đức Giê-su đã động viên các tín hữu về sau là những người chỉ có đức tin bởi nghe: “*Phúc thay những người không thấy mà Tin!*”.

3. CHÚ THÍCH:

- **C 19-20: + Ngày thứ nhất trong tuần:** Ngày nay, Giáo Hội đã chọn Ngày Thứ Nhất trong tuần để mừng mầu nhiệm Chúa Phục Sinh và gọi là Chúa Nhật hay Ngày Của Chúa. Đây là ngày lễ nghỉ, thay thế Thứ Bảy (Sa-bát) của Do Thái Giáo. + **Đức Giê-su đến:** Đức Giê-su Phục Sinh hiện đến trong lúc phòng đóng kín. Điều này cho thấy thân xác phục sinh của Người có đặc tính thiêng liêng siêu việt, có khả năng hiện diện khắp nơi. + **Bình an cho anh em! Các môn đệ vui mừng vì được thấy Chúa:** Đức Giê-su Phục Sinh đem lại sự bình an (x. Ga 20,19.21) và niềm vui (x. Ga 20,20) cho các môn đệ (x. Ga 14,27). + **Người cho các ông xem tay và cạnh sườn:** Đức Giê-su Phục Sinh cũng là Đấng đã bị đóng đinh chân tay vào thập giá (x. Ga 19,18), và bị lưỡi đồng đâm thấu cạnh sườn (x. Ga 19,34). Điều này cho thấy có một dây liên kết giữa mầu nhiệm Tử Nạn và Phục Sinh.

- **C 21-23 + Như Chúa Cha đã sai Thầy, thì Thầy cũng sai anh em:** Tông đồ nghĩa là “được sai đi”. Sứ mạng này xuất phát từ Chúa Cha truyền cho Đức Giê-su, và giờ đây đến lượt Đức Giê-su Phục Sinh lại truyền cho các môn đệ và tất cả mọi tín hữu. + **Người thổi hơi vào các ông và bảo: “Anh em hãy nhận lấy Thánh Thần”:** Theo Kinh Thánh, hơi thở chính là sự sống. Như xưa, Thiên Chúa đã thổi sinh khí vào con người A-đam và ban sự sống cho ông (x. St 2,7), thì nay, Đức Giê-su Phục Sinh cũng thổi Thần Khí cho các môn đệ. Rồi đến lượt các môn đệ lại sẽ ban sự sống thiêng liêng ấy cho các tín hữu. + **“Anh em tha tội cho ai, thì người ấy được tha. Anh em cầm giữ ai, thì người ấy bị cầm giữ”:** Đức Giê-su được Gio-an Tẩy Giả giới thiệu là Con Chiên của Thiên Chúa, Đấng xóa bỏ tội trần gian (Ga 1,29). Khi làm phép lạ chữa lành một người bại liệt, Đức Giê-su đã cho thấy Người có quyền tha tội (x. Mt 9,6). Trong bài Tin Mừng hôm nay, Người còn thiết lập bí tích giải tội, ban quyền tha tội cho các Tông đồ bằng việc thông ban Thánh Thần cho các ông. Từ đây các giám mục kế vị các Tông đồ sẽ tiếp tục thông ban quyền tha tội cho các linh mục là những cộng sự viên của các ngài.

- **C 24-25: + Một người trong Nhóm Mười Hai tên là Tô-ma, cũng gọi là Đi-đy-mô:** Tô-ma là một trong Mười Hai Tông đồ (x. Mt 10,3). Biệt danh là “Sinh Đôi”. Tính tình bộc trực và can đảm (x. Ga 11,16). Ông ưa nêu ra thắc mắc khi Đức Giê-su đang giảng để được Người dạy rõ hơn (x. Ga 14,5). + **Nếu tôi không thấy dấu đinh ở tay Người...:** Tô-ma đòi được “mắt thấy tay sờ”, nghĩa là đòi một đức tin khả giác giống như một nhà khoa học thực nghiệm (x. Ga 20,25). + **“... thì tôi chẳng có tin”:** Nhiều môn đệ khác cũng cứng tin như thế. Tin Mừng nhất lãm đã nói tới sự cứng tin của các ông như sau: “Nhưng có mấy ông vẫn hoài nghi” (Mt 28,17) ; “Người khiển trách các ông không tin và cứng lòng, bởi lẽ các ông không chịu tin những kẻ đã

được thấy Người sau khi Người trỗi dậy” (Mc 16,14) ; Chúa phán: “Sao anh em lại hoảng hốt? Sao còn ngờ vực trong lòng?” (Lc 24,38).

- **C 26-27: + “Đặt ngón tay vào đây, và hãy nhìn xem tay thầy”. Đưa tay ra mà đặt vào cạnh sườn Thầy:** Đức Giê-su đã thỏa mãn những đòi hỏi của Tô-ma. + **Đừng cứng lòng nữa, nhưng hãy tin:** Đức Giê-su tuy khiển trách tội cứng lòng của Tô-ma, nhưng Người cũng thông cảm và chỉ kêu gọi ông từ bỏ cứng lòng để tin vào mầu nhiệm Phục sinh của Người.

- **C 28-29: + Lạy Chúa của con, lạy Thiên Chúa của con!”:** Tô-ma là môn đệ cuối cùng tin Đức Giê-su sống lại, nhưng lại là người đầu tiên tuyên xưng nội dung đức tin đầy đủ nhất về Đức Giê-su: Người vừa là Chúa (Cứu Chúa), vừa là Thiên Chúa (Con Thiên Chúa). + **Phúc thay những người không thấy mà tin”:** Từ nay trở đi, đức tin và mầu nhiệm Phục Sinh không dựa trên kinh nghiệm khả giác về các lần hiện ra nữa, nhưng dựa trên lời chứng của các Tông đồ (x. Ga 19,35). Sau này các Tông đồ còn làm chứng về Đức Giê-su Phục Sinh bằng việc sẵn sàng chịu chết vì đức tin vào mầu nhiệm ấy.

4. CÂU HỎI: 1) Tại sao ngày nay Hội Thánh chọn Ngày Thứ Nhất trong tuần làm ngày Chúa Nhật thay vì ngày Thứ Bảy (Sabát) như đạo Do thái? 2) Việc Đức Giê-su Phục Sinh đến giữa các môn đệ tại nhà Tiệc ly đang khi cửa đóng kín cho thấy thân xác của Người sau khi sống lại có phẩm chất gì? 3) Qua lời chào chúc, Chúa Phục Sinh đến đã đem lại điều gì cho các môn đệ? 4) Qua việc cho môn đệ xem tay và cạnh sườn, Chúa Phục Sinh muốn nói gì với các ông? 5) Sứ mệnh tông đồ thừa sai của Hội Thánh phát xuất từ đâu và vào lúc nào? 6) Tại sao Đức Giê-su lại thổi hơi ban Thần Khí cho các môn đệ? 7) Bằng chứng nào cho thấy Đức Giê-su có quyền tha tội và Người thiết lập bí tích Giải tội ban quyền tha tội cho Hội Thánh khi nào? 8) Tin Mừng cho biết gì về tông đồ Tô-ma? 9) Tô-ma và các tông đồ có dễ tin vào mầu nhiệm Phục Sinh của Chúa Giê-su hay không? 10) Khi hiện ra lần thứ hai, Chúa Giê-su đã làm gì để thỏa mãn đòi hỏi mắt thấy tay sờ của Tô-ma? 11) Cuối cùng Tô-ma đã đạt tới đức tin trọn vẹn qua lời tuyên xưng nào? 12) Ngày nay các tín hữu dựa vào đâu để tin vào mầu nhiệm Phục Sinh của Chúa Giê-su? 13) Sự cứng lòng của Tô-ma và của các tông đồ có giá trị thế nào đối với đức tin của các tín hữu hôm nay?

II.SỐNG LỜI CHÚA

1. LỜI CHÚA: “Phúc thay những người không thấy mà tin” (Ga 20,29).

2. CÂU CHUYỆN:

1) ĐỨC KI-TÔ CHỈ ĐƯỢC TÔN VINH SAU KHI TRẢI QUA TỬ NẠN THẬP GIÁ:

Một hôm do muốn cảm dỗ thánh Mác-ti-nô phạm tội, nên quỷ đã hiện hình thành một ông vua oai phong và phán rằng “Hỡi Mác-ti-nô, Ta cảm ơn con đã tin vào Ta, và Ta mong rằng từ nay con sẽ luôn ở bên Ta và vâng nghe lời Ta truyền dạy”.

Mác-ti-nô chăm chú nhìn ông vua giàu sang kia và hỏi: “Nhưng thưa ngài, ngài là ai vậy?”. Vua liền trả lời: “Ta là Vua Ki-tô đây !”

Mác-ti-nô lại hỏi: “Vậy những vết thương ở tay chân của Đức Ki-tô đã biến đi đâu cả rồi?”. Vua liền đáp “Ta từ trời xuống, nên không cần đến các vết thương đó nữa !”

Bấy giờ Mác-ti-nô nói: “Tôi sẽ không bao giờ tin vào một Đức Ki-tô không chịu khổ nạn và tay chân không mang thương tích!” Tên vua quỷ nghe vậy liền biến mất.

Đức Ki-tô sau khi Phục sinh vẫn giữ những vết thương của cuộc khổ nạn. Khi hiện ra với Tô-ma, Chúa Phục Sinh đã cho ông xem những vết thương trên tay chân và cạnh sườn Người để chứng minh Người là Đấng đã trải qua cuộc khổ nạn thập giá và đã từ cõi chết trỗi dậy.

2) GIÁ TRỊ CỦA CÁC VẾT SẸO TRÊN THÂN MÌNH ĐỨC GIÊ-SU:

Một võ sĩ đã trở lại đạo Công giáo, ngày nọ gặp một người bạn thân. Anh bạn kia hỏi: “Tôi nghe nói anh mới theo đạo công giáo phải không? Thật là tức cười !”

Võ sĩ tân tòng liền đáp: “Sao lại tức cười? Đó là điều tốt mà anh”. Người bạn kia lại hỏi: “Nếu vậy, liệu anh có xoá nổi chân tướng con người du côn của anh trước đây không? Những vết sẹo còn lại trên khuôn mặt anh sẽ tố cáo con người thật của anh”.

Võ sĩ tân tòng trả lời: “Tôi không ngại chi về điều đó. Những vết sẹo là dấu vết của hành động bạo lực tội lỗi trước kia, thì nay lại trở thành cửa sổ giúp tôi đón nhận ơn Chúa. Thực vậy, những tội của tôi đã được Chúa thứ tha, nay tuy vẫn còn dấu vết, nhưng là dấu vết tình thương của Chúa. Người đã thương tôi và đã ban ơn cứu độ cho tôi”.

Khi hiện ra với các môn đệ, Chúa Phục Sinh đã giữ nguyên những vết sẹo để các ông có thể nhìn xem, sờ chạm và nhận ra Người. Khi hiện ra với Tô-ma, Chúa đã thỏa mãn đòi hỏi của ông khi phán: “Đặt ngón tay vào đây, và hãy nhìn xem tay Thầy. Đưa tay ra mà đặt vào cạnh sườn Thầy. Đừng cứng lòng nữa, nhưng hãy tin.” (Ga 20,27). Chúa Ki-tô Phục Sinh sẽ khó thuyết phục Tô-ma tin rằng Người đã từ cõi chết sống lại nếu không cho ông xem các vết sẹo trên hai bàn tay, hai bàn chân và nơi cạnh sườn của Người.

3) “LẠY CHÚA LÀ THIÊN CHÚA CỦA CON”:

Trong tạp chí Guidepots, đã bài viết về bác sĩ SCOTT HARRISON, một chuyên viên phẫu thuật bàn tay. Trong một bài tác giả đã viết về bác sĩ này như sau: “Lần nào khi đang giải phẫu tay cho một người nào đó, ông cũng đều kêu lên vào một lúc nào đó: “Lạy Chúa là Thiên Chúa của con!”. Ông có thói quen này ngay từ hồi còn ở Việt Nam. Một đêm nọ, vừa rời trường Y, ông được kêu đi gấp một viên đạn bị kẹt trong tay một người lính dưới ánh sáng của ngọn đèn pin. Cuộc giải phẫu ấy đã để lại cho ông một cảm xúc sâu xa, đến nỗi sau khi cuộc chiến tranh kết thúc, ông đã quyết định học chuyên ngành giải phẫu bàn tay. Nhờ đi sâu vào lãnh vực chuyên môn này, ông đã thẩm định được cách sâu sắc cơn đau khủng khiếp do một vật lạ gây ra, chẳng hạn như một viên đạn. Khi vật ấy xuyên thủng lớp da, lớp gân và những sợi dây thần kinh nơi bàn tay một ngườiim nhà phẫu thuật ấy thường giật thót người mỗi lần nghĩ đến cơn đau kinh khiếp mà Chúa Giê-su đã phải chịu khi đôi tay Người bị đóng đinh vào cây thập giá.

Khi chia sẻ bài Tin Mừng hôm nay, nhà phẫu thuật đã phát biểu như sau: “Tiếng kêu ‘Lạy Chúa là Thiên Chúa của con’ của tông đồ Tô-ma không chỉ là một lời tuyên xưng đức tin, mà còn là tiếng kêu đầy cảm thông của vị tông đồ này ông nhìn thấy dấu vết của đôi bàn tay bị xé toạc của Chúa Giê-su. Chỉ đến lúc đó, Tô-ma mới nhận thức được cơn đau đớn mà Người đã phải chịu đựng trên cây thập giá. Ông đã kết thúc bài nói chuyện như sau: “Mỗi lần thực hiện giải phẫu cho một ai đó, tôi luôn nhớ tới Chúa Giê-su đã từng chịu đóng đinh hai tay vào thập

giá vì tôi. Khi ấy, cũng như Tô-ma, tôi đều phải thốt lên rằng : “Lạy Chúa là Thiên Chúa của con”.

4) CÓ THIÊN CHÚA KHÔNG?

Một bác học người Pháp muốn làm một cuộc nghiên cứu trong sa mạc. Ông chọn mấy người Ả rập làm hướng dẫn viên. Một buổi chiều, khi mặt trời sắp lặn, một người trong nhóm dẫn đường trải tấm thảm xuống cát và ngồi lên đó trong dáng điệu trầm tư. Thấy thế nhà bác học buộc miệng hỏi:

- “Người làm gì thế?”
- “Dạ, tôi cầu nguyện,” người kia trả lời.
- “Cầu nguyện à, thời buổi này mà còn cầu nguyện sao? Vậy ra anh vẫn còn tin có Thiên Chúa? ... Mà anh đã nhìn thấy Chúa chưa?” Nhà bác học như muốn bắt bẻ.
- “Dạ chưa.”
- “Vậy anh đã nghe Chúa nói chưa?”
- “Dạ chưa.”
- “Vậy anh đã sờ chạm vào Chúa chưa?”
- “Dạ chưa,” người hướng dẫn kiên nhẫn trả lời.
- “Nếu thế thì anh thật là một gã điên khi tin vào một Thiên Chúa mà chưa bao giờ thấy, không bao giờ nghe, và cũng chẳng bao giờ đụng chạm được.”

Sau đó mọi người vào lều nghỉ đêm. Sáng hôm sau, trước khi hừng đông, nhà thông thái vừa bước ra khỏi lều đã vội kêu lên:

- “Ồ, này mọi người ơi: Tối hôm qua đã có một con lạc đà đi ngang qua nơi này!”

Người hướng dẫn tròn mắt kinh ngạc:

- “Vậy chứ ngài đã nhìn thấy con lạc đà đó đi ngang qua đây sao ?”
- “Không,” nhà thông thái tự đắc trả lời.
- “Vậy chứ ngài đã đụng chạm vào nó à?”
- “Không.”
- “Vậy chứ ngài nghe thấy tiếng kêu của nó à?”
- “Không.”

Người hướng dẫn reo lên:

- “Thế thì ngài thực là một kẻ điên khi tin rằng có một con lạc đà đã đi ngang qua khu vực chúng ta ở, khi mắt ngài không thấy, tai ngài không nghe, và tay ngài không đụng chạm đến.”

Nhà thông thái đáp lại:

- “Nhưng ta biết được có con lạc đà ấy là nhờ những dấu chân của nó còn để lại trên mặt cát kia.”

Ngay lúc đó mặt trời hừng đông bắt đầu mọc lên, toả muôn tia sáng rực rỡ lung linh. Người hướng dẫn liền chỉ tay về phía mặt trời và nói: “Thế thì tôi cũng nhìn vào dấu vết là mặt trời kia để quả quyết có một Thiên Chúa đang đi qua cuộc đời tôi.”

Ngày nay không ít người đã dựa vào những khám phá của khoa học để tuyên bố không có Thiên Chúa, mà chỉ con người mới là chúa của vũ trụ. Và niềm tin vào Thiên Chúa đang bị khoa học bóp chết. Thế nhưng, cùng lúc đó lại có rất nhiều người khác, nhờ những khám phá của khoa học, đã nhìn thấy nhiều điều bí ẩn, siêu việt trong thế giới này, mà trí khôn con người

chỉ mới vén mở được một phần sự thật ít ỏi. Từ đó họ đã nhận biết sự hiện hữu của một Đấng siêu việt trên tất cả, Đấng mà các tín hữu gọi là Thiên Chúa.

3. SUY NIỆM:

1) Từ không tin đến tuyên xưng đức tin của ông Tô-ma:

Tin Mừng Gio-an hôm nay tường thuật hai lần Đức Giê-su hiện ra với các tông đồ sau khi sống lại. Cả hai lần Chúa đều hiện ra vào buổi chiều Ngày Thứ Nhất trong tuần và cách nhau đúng một tuần lễ. Lần thứ nhất vắng mặt Tô-ma, và lần thứ hai có ông hiện diện với các anh em. Trước đó, Tô-ma đã tuyên bố sự cứng tin của mình khi đòi phải được “mắt thấy tay sờ” mới tin Thầy sống lại từ cõi chết. Do đó, trong lần hiện ra thứ hai, Chúa Giê-su đã thỏa mãn đòi hỏi của Tô-ma khi cho ông xem các vết đinh ở hai bàn tay bàn chân và vết thương do lưới đồng đâm sâu ở cạnh sườn Người. Bấy giờ Tô-ma đã đạt tới đức tin trọn vẹn qua lời tuyên xưng đức tin : **“Lạy Chúa của con, lạy Thiên Chúa của con!”**(Ga 20,28). Sau đó Đức Giê-su đã nhấn nhủ Tô-ma và qua ông, Người chúc phúc cho các tín hữu sau này: **“Vi đã thấy Thầy nên anh tin. Phúc thay những người không thấy mà Tin!”** (Ga 20,29).

2) Các môn đệ khác đạt được đức tin như thế nào ? :

Các môn đệ của Đức Giê-su không phải là những người dễ tin. Các Tin Mừng thuật lại diễn tiến đức tin của các ông như sau:

- Vào sáng ngày Thứ Nhất trong tuần, khi nghe bà Ma-ri-a báo tin xác Thầy biến mất, hai môn đệ Phê-rô và Gio-an đã chạy đến mô quan sát thực hư. Gio-an đã đạt tới đức tin trước các anh em nhờ nhìn thấy những tấm khăn liệm xác và các dây băng được xếp gọn để lại trong mô. “Ông đã thấy và đã tin”. Đức tin đến với ông **nhờ sự tư duy và trực giác** (x Ga 20,1-8).

- Bà Ma-ri-a Mácđala ban đầu đã gặp được Chúa Phục Sinh, nhưng bà không nhận ra Người mà tưởng là người giữ vườn. Bà chỉ nhận biết Người **khi Người gọi tên “Ma-ri-a”** (Ga 20,16).

- Hai môn đệ làng Em-mau cũng chỉ nhận ra Chúa Phục Sinh sau khi đã được **nghe Người giải thích Kinh thánh và chứng kiến việc Người bẻ bánh là điềm** (x Lc 24,13-31).

- Bảy môn đệ rủ nhau đi đánh cá tại biển hồ Ga-li-lê đã nhận ra Chúa Phục Sinh do **vâng lời Người nên đã bắt được mẻ cá lạ lùng** (x Ga 21,1-14).

- Riêng ông Tô-ma trong Tin mừng hôm nay đã tin khi **được Đức Giê-su thỏa mãn đòi hỏi “mắt thấy tay sờ”** (x Ga 20,19-29).

- Tuy nhiên các môn đệ chỉ đạt tới đức tin trọn vẹn vào lễ Ngũ Tuần, sau khi các ông đã được gặp Chúa hiện ra nhiều lần. Nhất là sau khi các ông đã vâng lời Chúa **cầu nguyện kết hiệp với Đức Ma-ri-a và các anh em Chúa** trong Nhà Tiệc Ly và nhận được đầy tràn ơn Chúa Thánh Thần (x Cv 2,1-12); Chính nhờ **đón nhận được sức mạnh Thánh Thần từ trên cao**, các ngài đã đạt được đức tin trọn vẹn và hăng say **chu toàn sứ mệnh “loan báo Tin mừng”** được ủy thác đến tận cùng thế giới”.(x Cv 1,8).

3) Làm thế nào để thuyết phục được nhiều người trong thế giới hôm nay tin vào mầu nhiệm Phục Sinh của Chúa Giê-su?

Như Tô-ma xưa, con người ngày nay cũng không dễ tin: họ **luôn đòi phải được “mắt thấy tay sờ”**, phải thấy được bằng chứng đáng tin. Do đó, các tín hữu chúng ta **cần trình bày màu nhiệm Chúa Phục Sinh bằng chứng tích đời sống của mình**.

Thực vậy:

- Làm sao anh em lương dân có thể tin vào Chúa Phục Sinh, nếu không được xem những vết chai cứng nơi bàn tay lao động, những khuôn mặt ướm đầm mồ hôi vì phục vụ những người nghèo khổ của các tín hữu chúng ta?

- Làm sao họ tin Chúa đã yêu thương chịu chết đền tội và sống lại để ban cho họ sự sống đời đời, nếu họ không nhìn thấy những dấu chỉ yêu thương quên mình phục vụ trong cộng đoàn Hội Thánh ... như sách Công vụ đã thuật lại sinh hoạt của Hội Thánh Sơ Khai tại Giê-ru-sa-lem: “Các tín hữu chuyên cần nghe các Tông đồ giảng dạy, luôn luôn hiệp thông với nhau, siêng năng tham dự lễ Bẻ Bánh và cầu nguyện không ngừng. Mọi người đều kính sợ, vì các Tông đồ làm nhiều điềm thiêng dấu lạ. Tất cả các tín hữu hợp nhất với nhau, và để mọi sự làm của chung. Họ đem bán đất đai của cải, lấy tiền chia cho mỗi người tùy theo nhu cầu. Họ đồng tâm nhất trí, ngày ngày chuyên cần đến Đền Thờ. Khi làm lễ Bẻ Bánh tại tư gia, họ dùng bữa với lòng đơn sơ vui vẻ, . Họ ca tụng Thiên Chúa, và được toàn dân thương mến. Và Chúa cho cộng đoàn mỗi ngày có thêm những người được cứu độ” (Cv 2,42-47).

- Yêu thương nhau là dấu hiệu môn đệ đích thực của Đức Giê-su: “Ở điểm này, mọi người sẽ nhận biết anh em là môn đệ của Thầy, là anh em có lòng yêu thương nhau” (Ga 13,35). Con người ngày nay luôn đòi phải được xem thấy những dấu chứng tình thương nơi các tín hữu như Đức Phaolô VI đã khẳng định: "Con người thời đại ngày nay thích nghe các chứng nhân hơn là thầy dạy, và nếu họ có nghe thầy dạy thì cũng bởi vì những thầy dạy này là các chứng nhân".

4) Thể hiện Lòng Chúa Thương Xót cụ thể là cách loan báo Tin Mừng hữu hiệu cho con người hôm nay:

Hội Thánh đã chọn Chúa Nhật II Phục Sinh hằng năm để kính Lòng Chúa Thương Xót, qua đó mời gọi các tín hữu chúng ta hãy noi gương Chúa thực hiện lòng thương xót đối với tha nhân nhất là những người nghèo khổ bất hạnh đang sống gần bên chúng ta.

- Mỗi người chúng ta cần tránh những lời nói, thái độ vụ luật và bất nhân của bọn Biệt Phái và Kinh Sư Do thái xưa đã bị Chúa nặng lời quở trách, nhờ đó anh em lương dân sẽ dễ dàng đón nhận đức tin vào Chúa hơn.

- Mỗi tín hữu chúng ta cũng cần thực hiện các việc bác ái cụ thể như kính thương người, trong đó có 7 việc thương người về thể xác cần thực hiện như: Cho kẻ đói ăn; Cho kẻ khát uống; Cho kẻ rách rưới ăn mặc; Viếng kẻ liệt cùng kẻ tù rạc; Cho khách đỗ nhà; Chuộc kẻ làm tội; Chôn xác kẻ chết.

- Cũng cần thực hiện lòng bác ái thương người cả về phạm vi linh hồn như: Lấy lời lành mà khuyên người; Mở dạy kẻ mê muội; An ủi kẻ âu lo; Răn bảo kẻ có tội; Tha kẻ dễ ta; Nhịn kẻ mất lòng ta; Cầu cho kẻ sống và kẻ chết.

- Để có thể thực hành lòng thương người nói trên, mỗi người chúng ta nên quyết tâm làm một việc bác ái cụ thể như: chia sẻ cơm bánh và khiêm tốn phục vụ tha nhân, kèm theo một lời nguyện tắt như sau: “Lạy Chúa. Con xin làm việc này để cầu cho một người lương tin yêu

Chúa, để họ cũng được chia sẻ niềm vui ơn cứu độ với con". Làm như vậy là chúng ta tôn vinh Thiên Chúa như lời Chúa Giê-su: "Cũng vậy, ánh sáng của anh em phải chiếu giải trước mặt thiên hạ, để họ thấy những công việc tốt đẹp anh em làm, mà tôn vinh Cha của anh em, Đấng ngự trên trời" (Mt 5,16).

4. THẢO LUẬN: 1) Trước đây bạn có bị ai thù ghét làm hại hay không? Nếu có, bạn sẽ làm gì để thực hành Lời Chúa dạy tha thứ cho những kẻ thù ghét bách hại mình? 2) Bạn hãy đọc thuộc kinh Thương Người và xin Chúa ban ơn giúp chúng ta thực hiện tình thương tha nhân hằng ngày.

5. NGUYỆN CẦU

LẠY CHÚA GIÊ-SU PHỤC SINH.

Khi chúng con đi *tìm kiếm Chúa trong nước mắt đau thương*, xin hãy âu yếm gọi tên chúng con như Chúa đã gọi tên bà Ma-ri-a đang khóc bên mộ Chúa khi xưa.

Khi chúng con *chán nản muốn bỏ Chúa*, xin hãy đi với chúng con trên những đoạn đường dài, như Chúa đã đồng hành với hai môn đệ trên đường về làng Em-mau.

Khi chúng con *đóng cửa lòng vì sợ hãi*, xin hãy đến ban sự bình an cho chúng con, như Chúa đã đến ban bình an cho các môn đệ vào chiều ngày phục sinh.

Khi chúng con đang *hòaai nghi bất tín*, xin hãy tiếp tục kiên nhẫn và khoan dung với chúng con, như Chúa đã tỏ lòng khoan dung với sự cứng lòng của Tô-ma.

Khi chúng con gặp thất bại trong cuộc sống, xin hãy đến nâng đỡ ủi an chúng con, như Chúa đã đến phục vụ bánh và cá cho bảy môn đệ trên bờ biển hồ Ga-li-lê xưa.

Lạy Chúa Giê-su phục sinh, xin hãy tỏ mình ra cho chúng con thấy Chúa đang hiện thân nơi những người đau khổ cả về thể xác cũng như tâm hồn, để chúng con quảng đại chia sẻ cơm bánh vật chất và nhiệt tình phục vụ họ như phục vụ chính Chúa, hầu sau này chúng con sẽ được Chúa liệt vào hàng các chiên ngoan trong đoàn chiên Chúa.

X) HIỆP CÙNG MẸ MA-RI-A.- Đ) XIN CHÚA NHẬM LỜI CHÚNG CON.

LM ĐAN VINH - HHTM

VỀ MỤC LỤC

DẤU CHỈ THÁNH GIÁ MINH CHỨNG LÒNG THƯƠNG XÓT (CHÚA NHẬT II PHỤC SINH)

Chắc không ai sống trong đời mà lại không có bất cứ một vết sẹo. Có thể là vết sẹo của một lần đùa giỡn vô ý gây ra. Có thể là vết sẹo của một lần đứt tay, hay một vết trầy xước trên thân thể. Cũng có thể là vết mổ do bệnh tật lâu ngày đã liền da...

Tuy nhiên, có những vết sẹo được nhìn thấy bên ngoài, trên thân xác, nhưng cũng không ít những vết sẹo trong tâm hồn, trong trái tim, trong trí nhớ, trong cuộc đời... mà chủ nhân của nó không bao giờ quên được.

Mỗi vết sẹo dù trên thân xác, hoặc trĩu nặng trong tâm hồn đều gọi lại một câu chuyện, một sự tích, một hoàn cảnh, một lý do... Có khi là những kỷ niệm của niềm vui, nhưng cũng không thiếu những đau đớn không thể nguôi ngoai...

1. Dấu vết thánh giá.

Hôm nay, Tin Mừng tường thuật đến hai lần Chúa hiện ra. Cả hai lần, Chúa đều cho các môn đệ xem tay và cạnh sườn của mình. Chính những vết sẹo, cũng chính là dấu của thánh giá còn mới nguyên trên thân thể Đấng Phục Sinh là bằng chứng để các môn đệ tin chắc rằng, Chúa của họ đã phục sinh.

Dấu vết của thánh giá không chỉ là những kỷ niệm về một cái chết nhục nhã còn ghi lại trên thân thể Đấng Phục Sinh, mà còn là nỗi đau trong tâm hồn nhân loại mỗi khi họ nhìn dấu vết thánh giá mà nhận ra sự khủng khiếp do tội lỗi của chính mình gây ra.

Dấu vết kinh hoàng của thánh giá trên thân thể Đấng Phục Sinh còn là một nhắc nhở cho ta về khuôn mặt tình yêu vô bờ bến của Thiên Chúa. Chính vì tình yêu, Thiên Chúa cúi mình thật sâu trong thân phận con người để con người được diễm phúc làm con Thiên Chúa.

2. Nói lên lòng thương xót.

Mãi mãi dấu thánh giá vẫn không bao giờ mai một trong Hội Thánh nói riêng và trong nhân loại nói chung. Bất cứ nơi đâu, nếu nhìn thấy bóng dáng thánh giá, người ta vẫn nhận ra rằng, tình yêu của Thiên Chúa là một tình yêu chung thủy, vẫn mãi mãi hiện diện giữa lòng đời.

Thánh Giáo hoàng Gioan Phaolô II khẳng định: Thánh giá trở thành nơi hoàn tất lòng Chúa thương xót. (x. Tông huấn *Dives in Misericordia* – Thiên Chúa giàu lòng thương xót số 7). Bởi đó, muôn đời thánh giá vẫn tiếp tục là khí cụ cứu độ của lòng thương xót Thiên Chúa và Chúa Kitô hằng trao ban cho loài người. *“Thiên Chúa đã ban Đức Kitô như hy tế xá tội nhờ máu của Người cho những ai có lòng tin, để bày tỏ sự công chính của Ngài”* (Rm 3, 24-25).

Thánh giá là sự chiến thắng vinh quang của Người Con, là đỉnh cao của công cuộc cứu độ (x. DM 8), đỉnh cao của lòng thương xót xuất phát từ Chúa Cha. Thánh giá là dấu chỉ của tình yêu lớn lao vô cùng, một tình yêu không thể tưởng tượng: Tình yêu trung thành của Chúa Cha đối với nhân loại. Tình yêu ấy, chỉ trong một lời ngắn gọn, Tin Mừng theo thánh Gioan diễn tả hết sức đầy đủ: *“Thiên Chúa yêu thế gian đến nỗi đã ban Con Một”* (Ga 3, 16).

Thánh giá được dựng lên vì tội loài người, trở thành dấu hiệu chiến thắng sự dữ dưới mọi hình thức. Nhờ thánh giá, sự công chính và lòng thương xót của Thiên Chúa được tỏ bày và tội lỗi con người được thứ tha (x. DM 7). Thánh giá trở thành lời đối thoại giữa Cha và Con về tình yêu đối với loài người. Chính tình yêu này cho phép con người tham dự vào sự hiệp thông Ba Ngôi Thiên Chúa (x. DM 7).

Thánh giá là niềm ủi an của những ai tin vào lòng thương xót. Bởi *“Thánh giá là phương thế sâu xa nhất mà thần tính hướng về con người và về điều gọi là số phận bất hạnh. Thánh giá như tình yêu vĩnh hằng chạm vào những vết thương đau đớn nhất của cuộc sống con người trên dương thế, và là sự hoàn tất đến cùng của chương trình thiên sai mà Đức Kitô đã đặt ra ở*

hội đường Nadarét (x.Lc 4, 18-21), rồi được lập lại trước các đặc sứ của Gioan Tẩy giả (x.Lc 7, 20-23)” (DM 8).

Thánh giá còn là niềm hy vọng dẫn đưa những kẻ tin vào lòng thương xót của Chúa đi về cùng Thiên Chúa. Bởi thánh giá là nền tảng hoàn tất cánh chung vì những ai được Thánh giá cứu chuộc, sẽ trở thành những người được chọn trong Nước Thiên Chúa (x.DM 8).

3. Đón nhận lòng chúa xót thương.

Chúa Giêsu Kitô hôm nay cũng như hôm qua và mãi mãi. Người vẫn đang nhìn mỗi người chúng ta bằng cái nhìn của Thiên Chúa đầy lòng xót thương, như Người đã từng nhìn đám đông dân chúng nghèo khổ đi theo Người, nhìn bà góa đau khổ thành Nain vì mất đứa con trai duy nhất, nhìn thánh Mathêu hay nhìn ông Dakêu là những người thu thuế tội lỗi, nhìn thánh Phêrô phản bội bất trung, nhìn anh thanh niên giàu có đáng thương...

Vấn đề là chúng ta có nhận ra được Chúa đang nhìn mình hay không, và qua cái nhìn đó, chúng ta cảm nhận được lòng thương xót của Người trong cuộc đời của chúng ta như thế nào, để rồi biết đáp lại phần nào cho tương xứng với tình yêu mà Thiên Chúa dành cho chúng ta.

Trung tâm của sứ điệp lòng thương xót mà Chúa rao giảng và sống, là sứ điệp nói về Cha trên trời. Chúa Giêsu đã gọi cha là Ápba – Cha ơi. *“Ápba, Cha ơi, Cha làm được mọi sự, xin cất chén này xa con. Nhưng xin đừng làm điều con muốn, mà làm điều Cha muốn”* (Mc 14,36).

Trong Kinh Lạy Cha, Chúa Giê-su đã cho phép chúng ta cũng được cầu nguyện với Cha của Người bằng từ ngữ thân thương *“Ápba, Cha ơi”*. Người mở cánh cửa ngôi nhà của lòng thương xót của Thiên Chúa, để chúng ta có thể bước vào gặp gỡ người Cha trên trời giàu lòng xót thương.

Cha trên trời giàu lòng xót thương luôn chú ý đến thế giới của chúng ta. Đối với Người, chúng ta rất quan trọng, rất quý giá. Tóc trên đầu của từng người đều được Chúa đếm.

Trong đôi mắt của Chúa, chúng ta là những viên ngọc thật quý giá. Chúa là Cha giàu lòng xót thương thấu hiểu những gì chúng ta cần, trước khi chúng ta mở lời với Người.

Người cho mặt trời mọc lên soi sáng kẻ xấu cũng như người tốt, và cho mưa xuống trên người công chính cũng như kẻ bất chính.

Cha trên trời không ở xa chúng ta. Cuộc sống của chúng ta chính là món quà cao quý Cha đã ban tặng.

Chúng ta được phép cảm nhận bàn tay nhân từ của Cha luôn ấp ủ, che chở và đỡ nâng. Chúng ta được phép kêu lên người Cha giàu lòng thương xót, mỗi khi chúng ta rơi vào hố sâu khổ đau, dấu cho chúng ta là những tội nhân.

Hãy chạy đến thân thưa với Cha: Lạy Cha giàu lòng thương xót, xin thương xót con.

Lạy Chúa Giêsu, Chúa nhật thứ hai Phục Sinh cũng là Chúa nhật mà cả Hội Thánh tuyên xưng lòng thương xót của Chúa. Xin cho chúng con, mỗi một lần nhìn lên Thánh Giá là mỗi một lần chúng con ý thức ngày một hơn lòng thương xót của Chúa vẫn bao trùm lấy cuộc đời chúng con mà cảm tạ Chúa và yêu thương anh chị em xung quanh suốt đời chúng con. Amen.

VỀ MỤC LỤC

BÍ TÍCH CỦA LÒNG THƯƠNG XÓT

Jos. Hoàng Mạnh Hùng

Năm 2000, Thánh Giáo Hoàng Gioan Phaolô II trong bài giảng ngày lễ phong thánh Thánh nữ Maria Faustina đã chính thức công bố Chúa nhật II Phục sinh sẽ được gọi là Chúa nhật kính Lòng Thương Xót Chúa. Ngài đã mô tả về Ngày Lễ Kính Lòng Thương Xót Chúa như sau: “Theo một cách đặc biệt, đây là ngày Chúa Nhật dành để tạ ơn về lòng thương xót mà Thiên Chúa đã tỏ ra cho chúng ta trong suốt mầu nhiệm Phục Sinh của Người”.

Ngày Lễ Kính Lòng Thương Xót Chúa cũng chính là Ngày Thứ Tám (Octave Day) của Mùa Phục Sinh như là cách thức để đưa chúng ta đến sự hiệp thông trọn vẹn vào việc Đức Giêsu Phục Sinh. Ngày Lễ này như là một sự hội tụ tất cả các lăng kính vào trong ánh sáng của Chúa Giêsu Phục Sinh. Từ đó tỏa chiếu ra từng tia sáng chói lọi cao vời về tình yêu thương nhân từ và ân huệ của Thiên Chúa cho toàn cả thế giới thông qua sự chiến thắng của Thiên Chúa Phục Sinh trên tội lỗi, sự chết và ma quỷ.

Việc chọn ngày Chúa Nhật thứ nhất sau lễ Phục Sinh làm ngày lễ kính Lòng Thương Xót của Thiên Chúa có một ý nghĩa sâu xa, cho thấy mối dây liên lạc mạnh mẽ giữa mầu nhiệm Phục Sinh của việc Cứu Chuộc và mầu nhiệm Lòng Thương Xót Chúa. Thật vậy, các bài đọc của ba năm phụng vụ trong ngày Chúa Nhật này đều dành để nói về lòng thương xót của Thiên Chúa.

Chiều ngày thứ nhất trong tuần sau khi chịu chết và được mai táng, Đức Giêsu Phục Sinh đã hiện đến giữa các môn đệ vốn đang còn bàng hoàng, lo âu vì những biến cố dồn dập xảy ra. Người cho các ông xem tay và cạnh sườn và nói với các ông: *"Bình an cho anh em! Như Chúa Cha đã sai Thầy, thì Thầy cũng sai anh em."* Nói xong, Người thổi hơi vào các ông và bảo: *"Anh em hãy nhận lấy Thánh Thần. Anh em tha tội cho ai, thì người ấy được tha; anh em cầm giữ ai, thì người ấy bị cầm giữ."* (x. Ga 20,19-31).

Đoạn Tin Mừng trên mô tả việc Chúa Giêsu Phục Sinh thiết lập ra Bí Tích Hòa Giải, một trong những bí tích vĩ đại về Lòng Thương Xót của Người. Tội lỗi đã làm con người xa rời Thiên Chúa: Áđam sau khi phạm tội thì lẩn tránh cái nhìn của Người, không dám gặp dù Người đích thân đến tìm ông. Khi đã được thanh tẩy bằng nước qua Bí tích Rửa Tội, con người được giải thoát khỏi tội tổ tông nhưng hậu quả của tội lỗi vẫn làm mọi trật tự nơi vũ trụ, nơi con người bị xáo trộn.

Thánh Phaolô đã cảm nhận rất sâu sắc: *“Sự thiện tôi muốn thì tôi không làm, nhưng sự ác tôi không muốn, tôi lại cứ làm.”* (Rm 7,19). Con người không làm chủ được bản thân của mình. Lý trí báo cho họ biết là điều ấy không đúng, không được làm, nhưng ý chí không còn vâng phục lý trí nữa mà sẵn sàng dấn thân vào điều xấu. Hậu quả của tội lỗi còn làm cho con người sợ ánh sáng, sợ phải đối diện trước mặt Chúa. Thánh Gioan đã nói: *“Ánh sáng chiếu soi trong bóng tối, và bóng tối đã không diệt được ánh sáng.”* (Ga 1,5), vì tất cả những điều xấu sẽ bị phơi bày.

Con người càng rời xa Chúa thì càng dễ chìm ngập trong những đam mê của tội lỗi. Tội lỗi làm cho con người bất an, tội lỗi càng nặng bao nhiêu, lương tâm con người càng áy náy buồn phiền bấy nhiêu. Đó chính là tâm trạng của vua Đavít: *“Bao lâu con lặng thinh không thú lỗi, thì gân cốt rã rời, cả ngày con gào thét.”* (TV 32, 3).

Có lẽ ai trong chúng ta cũng đều có kinh nghiệm về tội lỗi. Một hình ảnh rất cảm động, ngay cả những linh mục khi tĩnh tâm hằng năm cũng đều xếp hàng để được xưng tội. Những người từng ngồi tòa lắng nghe tội của người khác, nhưng khi đối diện với Thiên Chúa, cũng là những tội nhân.

Trước mặt Thiên Chúa ai cũng giống ai, tất cả đều là tội nhân; nhưng khác một điều là người tội nhiều hay ít, kẻ tội này người tội kia. Người càng lớn tuổi, chức càng cao, quan hệ rộng bao nhiêu thì cạm bẫy kéo theo cũng nhiều bấy nhiêu và vì thế bản thân sẽ rất dễ dàng vướng vào tội lỗi. Từ đó dễ nhận ra càng làm lớn thì càng dễ gặp những thử thách cám dỗ và như vậy có khi tội càng nặng hơn! Càng làm lớn ở đây hiểu theo nghĩa lớn về tuổi tác, lớn về địa vị, về kinh nghiệm ...

Nhưng Thiên Chúa vẫn luôn chờ đợi và tha thứ tội lỗi cho con người trong suốt lịch sử cứu độ. Trong đáp ca ngày lễ, điệp ca: *“Muôn ngàn đời Chúa vẫn trọn tình thương”* (x. Tv 118,1-29) đã nhắc nhở điều đó. Và chúng ta cũng đã được nghe rất nhiều câu chuyện trong Kinh Thánh nói về Tình Yêu và Lòng Thương Xót của Người.

Dụ ngôn *“cây vả không ra trái”* (Lc 13,6-9) cho thấy lòng thương xót của Thiên Chúa thật vô cùng vô tận và Ngài vẫn kiên nhẫn chờ đợi, mong ngóng chúng ta sinh hoa kết trái theo thánh ý của Ngài. Dụ ngôn *“người cha nhân hậu”* (Lc 15,11- 32) cho thấy Thiên Chúa chính là người cha nhân hậu, là Đấng giàu lòng thương xót. Người yêu thương tha thứ đối với các tội nhân, và mặc cho họ phẩm giá làm người.

Cảm động nhất là câu chuyện về *người phụ nữ ngoại tình* (Ga 8,2-11). Theo luật Do Thái, bà ta sẽ bị ném đá cho đến chết. Trước khi bị ném đá, người ta đã dắt người tội phạm ấy đến trước mặt Chúa Giêsu, để xem Người cư xử thế nào. Trước vấn đề này, Đức Giêsu chậm rãi viết trên đất, tâm tình như chùng xuống, không hùng hực như những người đang kết án, để làm cho mọi việc lắng đọng. Người chậm giận trước tội lỗi của người phụ nữ và bảo họ rằng: *“Ai trong các ông sạch tội, thì cứ việc lấy đá mà ném trước đi”*. Câu nói ấy đã đụng chạm vào con tim mỗi người, bởi người ta rất thích ném đá nhau, kết tội nhau, nhưng che giấu tội của

mình cho thật khéo. Vì thế khi nghe vậy, họ bỏ đi hết, kể trước người sau, bắt đầu từ những người lớn tuổi. Khi chỉ còn lại một mình Đức Giêsu và người phụ nữ thì đứng ở giữa, Người đã nói: *"Tôi không kết án chị đâu!"*. Đáng Thánh tinh tuyền và giàu Lòng Thương Xót đã tha tội cho một kẻ đáng chết: *"Thôi chị cứ về đi, và từ nay đừng phạm tội nữa!"*.

Thánh Giáo Hoàng Gioan Phaolô II đã nói: "Tương lai của nhân loại trên mặt đất này sẽ ra sao? Chúng ta không được biết. Tuy nhiên, con người có thêm tiến bộ thì không may cũng không thiếu kinh nghiệm đón đầu. Nhưng ánh sáng của lòng thương xót Chúa sẽ chiếu sáng đường đi cho con người trong thiên niên kỷ thứ ba. Người cũng cho rằng chỉ khi nào con người cảm nhận được lòng thương xót vô biên của Thiên Chúa dành cho nhân loại thì con người mới có thể "nhìn vào anh chị em của mình với đôi mắt mới, với thái độ vị tha và liên đới, đại lượng và tha thứ".

Sáng thứ Sáu 04-03-2016, trước khi chủ sự nghi thức sám hối tại Vương cung thánh đường Thánh Phêrô, Đức Thánh Cha Phanxicô đã tiếp kiến khoảng 500 tham dự viên của khóa học về toà trong. Khóa học nhằm giúp các chủng sinh và linh mục mới chịu chức cử hành đúng đắn Bí Tích Hòa Giải. Đức Thánh Cha nhấn mạnh: "Ai cũng có thể nhận được ơn tha thứ của Thiên Chúa. Thiên Chúa là Cha yêu thương luôn chờ đợi tất cả con cái Người, nhất là những ai lầm lạc hay những người xa cách. Bí Tích Hòa Giải là nơi đặc biệt để cảm nghiệm lòng thương xót của Thiên Chúa".

Để được ra đi bình an như Chúa đã nói với người phụ nữ tội lỗi, chúng ta hãy cùng quay về với Chúa qua Bí Tích Hòa Giải để ngụp lặn trong lòng thương xót của Ngài như Thánh vương Đavít đã làm:

*Bởi thế, con đã xưng tội ra với Ngài,
chẳng giấu Ngài lầm lỗi của con.
Con tự nhủ: "Nào ta đi thú tội với Chúa,"
và chính Ngài đã tha thứ tội vạ cho con.
(Tv 32, 5)*

VỀ MỤC LỤC

NHỮNG ĐIỀU GIÁO HỘI SƠ KHAI TIN VÀ THỰC HÀNH – (MARTIN LUTHER BÀI 5)

Bác sĩ Nguyễn Tiến Cảnh

Giáo Hội sơ khai đã tin và thực hành những gì? Sách Công Vụ Tông Đồ là chứng nhân của Giáo Hội Sơ Khai từ khi Chúa Kito chết cho đến khoảng năm 60 AD. Chương 2 ghi lại bước khởi đầu của Giáo Hội khi Thiên Chúa gửi Chúa Thánh Thần xuống trên 12 tông đồ của Chúa Giesu Kito.

Ai đọc Tin Mừng đều biết những biến cố phép lạ xảy ra vào ngày đó, nơi họ đang tụ tập thì nghe tiếng gió thổi mạnh và thấy những lưới lửa sáng ngời xuất hiện trên đầu những người đang tụ họp. Một phép lạ khác cũng xảy ra cho những người này như vậy, và bấy giờ họ được đầy ơn Chúa Thánh Thần, bắt đầu nói được nhiều ngôn ngữ khác nhau. Những dân ở những nước, những miền khác nhau có những ngôn ngữ riêng của nước mình đều hiểu được những lời họ nói.

Ngày nay, chúng ta thường không để ý nhiều đến biến cố này. Biến cố Chúa Thánh Thần Hiện Xuống (Cv 2:1), một trong những lễ lớn mà Thiên Chúa truyền cho dân Người phải cử hành và mừng từ nhiều thế kỷ trước (Lv 23). Khi cho biết những lễ này, Thiên Chúa đã phán: *“Đây là những đại lễ của Ta....những lễ của Đức Chúa, là những ngày mà các ngươi phải triệu tập những cuộc họp để thờ phượng Ta (c.2, 4). Thiên Chúa đã tuyên bố phải tuân giữ những ngày lễ ấy như là “luật buộc vĩnh viễn xuyên suốt mọi thế hệ của các ngươi” (c 14,21,31,41).*

Tin Mừng cũng cho thấy chính Chúa Giesu đã giữ những ngày lễ ấy (Mt 26:17-19; Ga 7:10-14, 37-38). Sách Công Vụ Tông Đồ và các Thư của Thánh Phaolô cho biết các tông đồ đã giữ những lễ đó trong nhiều thập niên sau khi Chúa Giesu chịu đóng đinh chết trên thập giá và sống lại (Cv 2:1-4; 18:21; 20:6, 16; 27:9).

Nhiều giáo hội đã dạy là những lễ đó đã *“bị đóng đinh vào thánh giá”*, nhưng rồi không hiểu sao lại bị hủy bỏ do cái chết của Chúa Kito. Tuy nhiên những ghi chép không thể sai lầm được trong Kinh Thánh đã cho biết *Giáo Hội Sơ Khai vẫn tiếp tục giữ những lễ đó* mà còn với một ý nghĩa thiêng liêng chặt chẽ hơn nhiều.

Nói về một trong những lễ Chúa ban, thánh Phaolô tông đồ đã thúc dục giáo hội Corinto - một nhóm gồm các giáo hữu dân ngoại và giáo hữu Do Thái- phải giữ đại lễ, không phải với men cũ, là lòng gian tà và độc ác, nhưng với bánh không men là lòng tinh trong và chân thật (1Cr 5:8). Phaolô đã ám chỉ rõ ràng lễ đó là **Đại Lễ Bánh Không Men** (Lv 23:6; Đnl 16:16).

Thánh Phaolô giảng giải ý nghĩa của Lễ Vượt Qua (1Cr 5:7; Lv 23:5) và chỉ dẫn cho những tín hữu dân ngoại và Do Thái làm sao để tuân giữ nghi thức đó cách đàng hoàng và đúng phép (1Cr 11:23-28).

Theo Phúc Âm, Công vụ tông đồ và các thư của thánh Phaolô, chúng ta có thể tự hỏi: Tại sao Chúa Giesu, các tông đồ và Giáo Hội sơ khai -Do Thái cũng như dân ngoại- hồi xưa đã giữ những ngày lễ đó mà ngày nay các giáo hội lại không dạy và tuân giữ? Cuối cùng thánh Phaolô đã qui đại lễ đó vào Chúa Giesu, chủ đích của Người và Hy tế của Người cho nhân loại (1Cr 5:7).

Cả Tin Mừng và sách Công Vụ Tông Đồ đều nói rõ ràng là chúa Kito, các môn đệ và Giáo Hội Sơ Khai đều giữ **Ngày Sabbath** mỗi tuần –từ ngày thứ sáu lúc mặt trời lặn đến ngày thứ bảy lúc mặt trời lặn, tức ngày thứ bảy trong tuần là ngày nghỉ ngơi và thờ phượng Thiên Chúa

(Mc 6:2; Lc 4:31-32; 13:10; Cv 13:14-44; 18:4). Chính Chúa Giesu cũng gọi ngày “Sabbath là ngày của Chúa” (Mc 2:28).

Chúa Giesu cũng theo tập tục đến hội đường vào ngày Sabbath để thờ lạy Thiên Chúa (Lc 4:16). Có người cho rằng thánh Phaolo đã bỏ ngày Sabbath, nhưng không phải vậy, thánh Phaolo cũng theo thói quen đến nhà hội mỗi ngày Sabbath, dùng cơ hội này để giảng dạy cho mọi người về Chúa Giesu Kito (Cv 17:1-3).

Ngày Sabbath hàng tuần là một ngày khác trong những ngày lễ của Thiên Chúa như những ngày đã nói ở trên. Thực ra, nó là ngày lễ thứ nhất trong những ngày lễ lớn của Chúa (Lv 23:1-4). Nó nằm trong mười điều răn của Chúa (Xh 20:8-11; Dnl 5:12-15).

Như những ngày lễ khác của Thiên Chúa, ngày sabbath đã bị đa số giáo hội quên đi. Thay vì giữ lễ ngày sabbath như Chúa truyền dạy, đa số giáo hội lấy ngày thứ nhất trong tuần là ngày Chủ Nhật để thờ phượng Thiên Chúa mà trong Kinh Thánh không thấy có chỗ nào nói tới. Tại sao vậy? Nếu chúng ta phải giữ bất cứ ngày nào trong tuần để nghỉ ngơi và thờ phượng Thiên Chúa, thì tại sao lại không lấy ngày mà Chúa Giesu Kito và các tông đồ đã chọn là ngày Sabbath?

Chúng ta cũng thấy một khác biệt nữa trong cách giảng dạy và thực hành. Nhiều giáo hội dạy không cần thiết phải vâng theo luật Thiên Chúa vì Chúa Kito đã giữ luật đó thay cho chúng ta hoặc luật đó đã “*gắn đanh vào thánh giá*” cùng với chúa Kito rồi. Lý luận này đã trực tiếp ngược lại lời chúa Giesu (Mt 4:4; 5:17-19) và giảng huấn cùng thực hành của các tông đồ (Cv 24:14; 25:8; Rm 7:12, 22; 1Cr 7:19; 2Tm 3:15-17).

Theo gương Chúa Kito, các tông đồ đã mạnh bạo giảng dạy về việc chúa Giesu Kito trở lại để thiết lập Vương Quốc Thiên Chúa (Lc 4:43; 8:1; 21:27, 31; Cv 1:3; 8:12; 14:22; 19:8; 28:23,31). Nhưng thánh Phaolo đã cảnh báo ngay cả vào ngày đó của Chúa, một số người cũng sẽ truyền giảng “một loại phúc âm khác” (2Cr 11:4; Gl 1:6).

Chúng ta đã bị hoang mang giữa các giáo hội về câu chuyện phúc âm. Đa số coi phúc âm như là một sứ điệp về câu chuyện đời sống của chúa Kito và cái chết của Người để “cứu chuộc” chúng ta mà thực sự chẳng hiểu tại sao Chúa đến, tại sao Chúa chịu chết và rồi không tuyên xưng sứ điệp về Vương Quốc Thiên Chúa mà chính Đức Kito đã dạy (Mc 1:14-15).

Tương tự như vậy, chúa Giesu và các tông đồ đã không dạy rằng người công chính lên thiên đàng khi chết (Ga 3:13; Cv 2:29, 34), và họ hiểu rằng con người không có linh hồn bất tử (Ed 18:4, 20; Mt 10:28) để sống đời đời trong hỏa ngục hay trên thiên đàng.

Ngoài ra, không có nơi nào chúng ta thấy những ngày lễ nghỉ tôn giáo phổ thông như lễ Giáng Sinh mà được chứng nhận trong Kinh Thánh. Chỉ có duy nhất Lễ Phục Sinh là được nói đến trong Kinh Thánh (Cv 12:4)

Đó là những khác biệt chính giữa Kito Giáo thời chúa Kito, các tông đồ và cách thực hành của chúng ta hiện nay. Thử đọc kỹ Kinh Thánh xem những điều chúng ta tin và thực hành có theo sát lời giảng dạy và cách thực hành của chúa Giêsu và các tông đồ không?

Fleming Island, Florida

Feb 28, 2018

NTC

VỀ MỤC LỤC

NHÀ CẦU NGUYỆN MANG TÊN PHAOLÔ BÙI VĂN ĐỌC?

Như bao Tòa Giám Mục khác trên khắp Giáo Hội hoàn vũ và Giáo Hội Việt Nam. Tòa Giám Mục Sài Gòn hiện diện như một điểm tựa tinh thần, thiêng liêng của những mảnh đời vất vả. Với tất cả những tâm tình như nơi bảo bọc, chở che đoàn chiên để rồi nơi đây – nơi Tòa Giám Mục Sài Gòn thân thương, vị Chủ Chăn của Giáo Phận cùng với những người cộng tác với Ngài sẽ là nơi nương tựa, sẻ chia, giải gỡ những khó khăn, vướng mắt trong cuộc đời, trong hành trình làm người và làm con Chúa.

Nét đẹp thiêng liêng, nét đẹp tinh thần ở Tòa Giám Mục Sài Gòn có lẽ ít người biết đến đó chính là căn phòng nhỏ hiện diện cách khiêm tốn trong tòa Tổng. Dù rất nhỏ, dù rất khiêm tốn nhưng chính nơi đó là nguồn phát sinh mọi năng lực cho người tín hữu. Nơi nhỏ bé đó chính là Nhà Cầu Thánh Thể - nơi mà Chúa Giêsu là vị mục tử tối cao hiện diện và chờ đợi con người đến với mình.

Tất cả những nhu cầu bình thường của con người về thể xác như bác ái xã hội, về HIVS, về đời sống hôn nhân gia đình thì nhu cầu lớn nhất vẫn là Thánh Thể : nguồn mạch của tình thương.

Bất cứ những ai tìm đến với Tòa Giám Mục Sài Gòn, nếu tinh ý một chút hay chìm lắng nội tâm nhất sẽ tìm đến với Nhà Cầu Thánh Thể. Thánh Thể : nguồn mạch của tình yêu sẽ giải quyết mọi vấn đề gian nan của cuộc sống.

Người ta đói khổ trong đời sống vật chất thì tìm đến miếng ăn.

Bệnh tật khổ đau thì tìm đến để kiếm thuốc chữa

Nguy cơ đổ vỡ đời sống hôn nhân gia đình tìm đến để được chữa lành hay hàn gắn ...

Thế nhưng trên hết và cội nguồn của con người vẫn là thiếu Tình Yêu.

Với tất cả tâm tình đó, Đức Cố Tổng Giám Mục Phaolô Bùi Văn Đọc kính yêu đã ngỏ ra sáng kiến lập Nhà Châu Thánh Thể ngay trong Tòa Giám Mục để bất cứ ai, dù là nhân viên, dù là người khách ... có thể tìm được sự an bình nơi Thánh Thể.

Và như vậy, ta mới thấy được nội tâm, căn cốt của đường hướng mục vụ của vị Chủ Chăn quý yêu của chúng ta.

Một vị Chủ Chăn có thể nói cả đời gắn bó với đời sống cầu nguyện. Cũng dễ hiểu thôi, Ngài là thầy dạy cầu nguyện và Ngài cũng là con người cầu nguyện.

Ngài đã qua đi rồi, những ước mong dở dang trùng tu Vương Cung Thánh Đường Sài Gòn hay mua đất để làm giáo điểm vẫn tiếp nối. Có thể nói tiếp nối quan trọng nhất và cần thiết nhất phải tiếp tục đó chính là đường hướng mục vụ : “Cầu nguyện gia đình và Giới Trẻ với Lời Chúa mỗi ngày”.

Chắc có lẽ Đức Tổng biết và kinh nghiệm được đời sống cầu nguyện để rồi Đức Tổng trong lá Thư Mục Vụ gửi cho toàn thể giáo phận mùa Chay cuối cùng của Ngài vẫn nhắc đến cầu nguyện và cầu nguyện.

Tâm tình, ước muốn đó được Đức Cha Giám Quản Giuse, Đức Cha Luy vẫn tiếp tục tiến hành.

Có thể nói là lý thuyết, có thể nói là vu vơ nhưng rồi Lời Chúa và cầu nguyện vẫn là điều quan trọng nhất của đời sống Kitô hữu. Xây sửa nhà thờ, mua đất làm giáo điểm ... mà không có đời sống cầu nguyện và kết hợp mật thiết với Chúa Kitô thì tất cả ra vô ích.

Tạ ơn Chúa đã ban cho Giáo Phận những vị mục tử hết sức nhân lành, chuyên chăm đời sống nội tâm cho đoàn chiên của mình.

Bản thân鄙 nhân rất mừng vì lễ Sài Gòn vẫn xây dựng cho mình nền tảng Đức Tin dựa trên Chúa Kitô.

Có thể nói rằng Giáo Phận Sài Gòn thật may mắn hay nói đúng hơn là Thánh Thần Chúa “thổi” quá tuyệt vời.

Giáo Phận Sài Gòn may mắn sở hữu một tâm hồn thao thức về Lời Chúa trong gia đình cũng đã khởi đi từ Đức Hồng Y khả kính G.B Phạm Minh Mẫn. “Như Thầy yêu thương” để rồi Đức Hồng Y luôn yêu thương và gắn bó với Sài Gòn dù đã nghỉ ngơi vì tuổi tác.

Giáo Phận Sài Gòn may mắn sở hữu một “nhà cầu nguyện” mang tên Phaolô Bùi Văn Đọc

Giáo Phận Sài Gòn may mắn sở hữu một linh đạo “nút vòng xoay”, “chút xíu thôi” nhưng đọng đầy “Tình yêu Đức Kitô thúc bách tôi”

Giáo Phận Sài Gòn may mắn sở hữu một linh đạo “hãy theo Thầy” trong mọi hoàn cảnh.

Giáo Phận Sài Gòn may mắn sở hữu “Hợp nhất trong đức tin” thể hiện qua lời mời gọi chuyên chăm cầu nguyện.

Phận Sài Gòn may mắn sở hữu “Này con đây” hết mình với Chúa qua chuyên chăm lo mục vụ đời sống gia đình.

Thế đó ! Một Giáo Phận luôn ủ ấp trong mình tâm tư mục vụ để lo lắng cho đoàn chiên qua tình thương, cách thể của các vị Chủ Chăn tuyệt vời mà Thiên Chúa đã trao phó cho Giáo Phận. Tất cả những ưu tư, lo lắng cho đoàn chiên trong đường lối nào, hoàn cảnh nào cũng quy về một mối là Đức Kitô. Chính vì lẽ đó, Giáo Phận Sài Gòn vẫn đứng vững giữa biết bao nhiêu phong ba của cuộc đời, của cơn lốc khủng hoảng đức tin của một nền kinh tế thị trường phát triển đến chóng mặt.

Tạ ơn Chúa ! Tạ ơn Chúa tất cả vì lẽ Giáo Phận Sài Gòn luôn đi theo một nền linh đạo tuyệt vời nhất đó chính là linh đạo mang tên Kitô : Giêsu Kitô con người tuyệt diệu !

Người Giông Trôm

VỀ MỤC LỤC

SỎI ĐÁ CŨNG...



Không phải “ngày sau sỏi đá cũng cần có nhau...” như lời của một bài nhạc do nhạc sĩ Trịnh Công Sơn sáng tác, nhưng là lời Kinh Thánh trong Tin Mừng theo Thánh Luca mô tả về cuộc rước Chúa Giêsu vào thành Giêrusalem (Lc 19, 40). Khi dân chúng tung hô Chúa thì những kẻ cầm quyền đạo đời đã ngăn cản rồi trách Chúa về hành động này, Chúa đáp lại: “Tôi bảo các ông họ mà làm thinh, thì sỏi đá cũng sẽ kêu lên”.

Trong Thông Điệp Laudato Si', Hội Thánh đã khẳng định muôn loài muôn vật trong vũ trụ được tạo dựng để ngợi khen Thiên Chúa (Số 84 – 87), tận diệt một loài vật nào đó là phá hỏng bài tụng ca của vũ trụ để ngợi khen Thiên Chúa (số 33). Ngợi khen Thiên Chúa là quyền của muôn loài muôn vật chứ không chỉ là quyền của con người.

Trong Tông Huấn Niềm Vui của Tin Mừng, Hội Thánh nhấn mạnh, người nghèo phải được ưu tiên nghe Tin Mừng (số 48 – 49). Hay nói đúng hơn, mọi người, trong đó có những người nghèo phải được nghe Tin Mừng, nghĩa là quyền được nghe Tin Mừng là quyền của mọi người, nhất là người nghèo.

Trong một sinh hoạt ở một Giáo Phận nọ, khi vị Giám Mục kêu gọi các Linh Mục đóng góp sáng kiến cho công cuộc truyền giáo, một vị Linh Mục trẻ đã viết bài góp ý, vị Linh Mục trẻ này xin được đến dâng lễ ở một số địa điểm mà nhiều lần Giáo Phận xin đến để dâng lễ mà nhà cầm quyền không cho phép, cùng với lời xin ấy vị Linh Mục trẻ khẳng định quyền được nghe Tin Mừng là quyền của con người, sứ mạng rao giảng là sứ mạng của mọi Kitô hữu, mà Linh Mục là người lãnh trách nhiệm thứ nhất, ngài tình nguyện và cam kết sẵn sàng chịu những quyết định cứng rắn nhất từ phía nhà cầm quyền nếu xảy ra. Lời thỉnh cầu này cuối cùng đã bị... chìm vào quên lãng!

Quyền loan báo Tin Mừng là quyền của Hội Thánh, trách nhiệm loan báo Tin Mừng là trách nhiệm hàng đầu của Hội Thánh, chúng ta đánh mất quyền căn bản này từ khi nào vậy? Tại sao loan báo Tin Mừng của Thiên Chúa mà lại phải đi xin phép? Tại sao tôi ca tụng và cảm ơn cha mẹ tôi mà tôi phải xin phép? “Tôi bảo các ông họ mà làm thánh, thì sỏi đá cũng sẽ kêu lên”. Vâng, nếu chúng ta không làm thì sỏi đá sẽ làm.

Mấy hôm nay trên mạng FB truyền đi khá nhiều hình ảnh về Đại Lễ Phục Sinh, một vài video phát lên những cuộc rước xách linh đình, từng đoàn “quân rữ” mặc trang phục Hy Lạp, La Mã cổ, đi quanh các ngõ hẻm xóm đạo diễn cảnh đường Thương Khó của Chúa Giêsu. Video ngày lễ Thứ Năm Tuần Thánh nhiều Giáo Xứ tổ chức “hoành tráng”, trống kèn cờ quạt, ca đoàn thi nhau phô trương giọng hát, đồng phục sang trọng, cờ đuôi nheo giăng mắc khắp nơi...

Trong những mối liên lạc khiêm tốn hơn rất nhiều, theo lời thỉnh cầu, một số anh em Linh Mục tỏa về các vùng quê hẻo lánh, đặc biệt vùng người dân tộc để tăng cường mục vụ trong Tuần Thánh. Có một số anh em đến các trại Tâm Thần, trại Phong, bệnh viện cho bệnh nhân AIDS... Một vị phụ trách Trung Tâm Truyền Giáo không thể di chuyển cử hành liên tiếp cả chục Giáo Điểm nên đã phải cầu cứu anh em, cầu cứu dè dặt và khiêm tốn vì không có kinh phí bao ăn ở và xe cộ. Đi tăng cường mục vụ thì phải mang cả những vật dụng cần thiết đi theo, ở đó họ nghèo lắm có gì mà dùng? có gì mà ăn? Nơi dâng lễ còn phải mượn sân vườn nhà dân nữa là!

Không chỉ tại nhà cầm quyền, còn là tại mình, mình có muốn rao giảng đâu, có muốn chịu khó ra khỏi Tu Viện an toàn và ổn định, đầy đủ mọi sự đâu. Thật ra, chỉ cần một chút lưu tâm và san sẻ thì những vùng quê nghèo được loan báo Tin Mừng dễ dàng biết mấy, chỉ cần bớt chăm chút cho riêng mình, cho Giáo Xứ mình để chia cho nơi khác thì hay biết mấy, và cũng... Tin Mừng biết mấy!

Trong một lời tâm sự của một Giáo Dân trẻ trên FB, cô bé đã khóc vì tham dự giờ cầu khuya của Giáo Xứ mình, chính Cha Xứ hướng dẫn giờ cầu đó, ngài suy niệm về biến cố Chúa chịu khổ hình, sự chấp nhận hy sinh của Chúa vì tội lỗi của con người, của mỗi người chúng ta, vì những thờ ơ với tình anh em cốt nhục, vì những nhẩn tâm vô cảm trước nỗi đau của người khác, vì sự tham gia hoặc im lặng để sự ác hoành hành, vị Linh Mục đứng tuổi đã khóc, cô bé gọi ngài là Papa đã nói đến ngài với những trăn trở về Hội Thánh, về con người, về

cuộc đời của ngài chưa nhiễm mùi chiên, đôi khi ngài rơi vào cô đơn vì những lo âu và dấn thân cho đoàn chiên đang khổ ải do bất công bạo tàn.

Nhờ mạng FB, trong Lễ Truyền Dầu sáng Thứ Năm Tuần Thánh, có nhiều bài giảng của các vị Giám Mục tại Việt Nam được truyền đi, phần đông đều có một điểm giống nhau, đó là đề cập đến “mùi chiên”, một cụm từ trong Tông Huấn Niềm Vui của Tin Mừng mà nhiều bạn trẻ ngày nay đang mong chờ được nhận ra đúng cái mùi đó nơi các mục tử của họ. Muốn có mùi của chiên thì phải xông vào giữa chiên mà sống, ăn ở với chiên, ôm chiên vào lòng, không thể có mùi chiên mà sống cách ly chiên, mặc chiên sống chết ra sao, kêu gào khóc lóc ra sao, quần quai đau khổ ra sao, đói khát uất ức thế nào!



Hội Thánh luôn lo âu và trăn trở về công cuộc truyền giáo, chúng ta sẽ phải làm gì và thay đổi ra sao, số 25 Tông Huấn Niềm Vui của Tin Mừng, Hội Thánh nói: *“Không để tình hình tiếp tục như hiện tại. Việc “quản trị thuần túy” đã trở nên bất cập. Trên khắp thế giới, chúng ta phải “thường xuyên trong trạng thái truyền giáo”.*

Nếu chúng ta không lên tiếng, sỏi đá sẽ lên tiếng, khi ấy Chúa không cần chúng ta nữa!

Lm. VĨNH SANG, DCCT, 30.3.2018, theo Ephata 791

VỀ MỤC LỤC

LEGIO MARIAE, DẠM DÀI TRƯỚC MẮT

Năm 2018, mừng kỷ niệm 30 năm các vị Tử Đạo tại Việt Nam được nâng lên hàng hiển thánh và kỷ niệm 70 năm Legio Mariae Việt Nam, là dịp để chúng ta nhìn về tương lai, tìm cách phát huy những di sản cha ông để lại, hướng tới vụ mùa, gặt hái thành quả từ những gì người xưa đã gieo trồng. Nhân ngày lễ Acies sắp tới, tôi xin được chia sẻ đôi điều, mong được anh

chị em hội viên Legio Mariae và các linh giám khắp nơi cùng suy tư nhằm gia tăng hiệu năng cho hoạt động tông đồ dưới lá cờ Đức Mẹ.

Tôi đảm nhận vai trò linh giám Comitium Qui Nhơn vốn vẹn chưa được ba năm rồi đã nghỉ cách nay hai năm. Tôi vừa học nghề vừa phục vụ. Vào Sài Gòn tìm gặp anh Trưởng Senatus hỏi han, tôi được anh giới thiệu đến nhà xứ Tân Định thăm cha GB. Võ Văn Ánh, vị linh giám đã từng lặn lội sang Hàn Quốc tìm hiểu về Legio Mariae ở đó. Ngài cho biết tại Hàn Quốc, Legio giữ vai trò quan trọng trong công cuộc truyền giảng Tin mừng những thập niên qua. Các hội viên Legio đến tận các gia đình dạy giáo lý cho các dự tòng, chăm sóc các gia đình tín hữu mới. Họ có nhiều sáng kiến mới mẻ, nhiều hoạt động nổi bật, kể cả quản trị một Trường Đại học.

Về lại Qui Nhơn, tham dự các buổi họp Comitium hằng tháng, mọi chuyện khác hẳn. Các bản phúc trình định kỳ của các Curiae lần nào cũng tập trung vào số lượng giờ công tác với một bản danh mục 48 hoặc 49 công việc cho người lớn và 17 công việc cho Junior (x. legiomariaevn.com, Phúc trình định kỳ mẫu A1-2017 và mẫu B1-2017). Các vị hữu trách Comitium (hoặc từ Regia) thường mất khá nhiều giờ nói đi nói lại về các mục công tác ấy. Hình như đối với nhiều hội viên, toàn bộ Thủ bản được tóm lại nơi biểu mẫu công tác ấy. Họ chẳng quan tâm tìm hiểu xem đâu là tinh thần của Thủ bản, chỉ bận tâm tới một biểu mẫu công tác không hề được nói tới trong Thủ bản. Chương 37 của Thủ bản, tựa đề “Khuyến dụ về công tác”, gồm 18 mục. Danh mục công tác trong các biểu mẫu trên đây chỉ mới chạm đến 7 mục (1. *Việc tông đồ trong giáo xứ*; 2. *Thăm gia đình*; 3. *Tôn vương Thánh Tâm trong gia đình*; 5. *Thăm bệnh viện, cả bệnh viện tâm thần*; 6. *Chăm sóc người cùng khổ và người bị bỏ rơi*; 14. *Tuyển mộ và chăm sóc tán trợ*; 15. *Công tác truyền giáo*). Có 2 mục ta có chạm đến phần nào (7. *Làm việc cho giới trẻ - tức là lo mục vụ giới trẻ*; 18. *Tùy nhu cầu từng địa phương*). Còn lại 9 mục hầu như ta chưa chạm gì tới (4. *Kiểm tra gia đình trong giáo xứ*; 8. *Xe sách lưu động*; 9. *Tiếp xúc với đám đông*; 10. *Quan tâm đến các em Công giáo ở mượn*; 11. *Giúp binh sĩ và thủy thủ*; 12. *Việc truyền bá văn chương công giáo*; 13. *Khuyến khích việc dâng lễ hằng ngày và sùng kính Thánh Thể*; 16. *Dự cấm phòng kín*; 17. *Hoàn toàn chay tịnh vì Thánh Tâm*). Một câu hỏi: Tại sao có đến 9 mục ta chưa chạm gì tới, và bao nhiêu năm qua tại Việt Nam cũng chẳng thấy ai nhắc gì tới?

Một câu hỏi thường được lặp lại trong các buổi họp Comitium là làm điều này hay điều nọ có được tính “giờ công tác” hay không. Thật tình, từ ngày quen biết Legio Mariae (khi còn là chủng sinh đi giúp xứ) tôi vẫn ngạc nhiên tự hỏi tại sao đi làm việc tông đồ lại “tính giờ công tác”, đang khi Chúa dạy “đừng cho tay trái biết việc tay phải làm” (Mt 6,3)? Chúa đã bảo những kẻ “phô trương cho thiên hạ thấy thì... đã được phần thưởng rồi” (Mt 6,1-2), liệu chừng việc tính giờ như thế có khiến mọi chuyện trở thành công cốc trước mặt Chúa?

Tôi đã tò mò lục tìm xem Thủ bản nói gì về “giờ công tác”. Trong Thủ bản có 214 chữ *giờ* và 216 chữ *công tác* nhưng chỉ một lần duy nhất hai chữ này đi liền với nhau, đó là khi nhấn mạnh các chủng sinh ở Chủng viện muốn tham gia Legio thì phải cố gắng học Thủ bản: “Học

hỏi Thủ Bản là điều cần phải chú trọng. Tối thiểu phải bỏ ra một *giờ công tác* tích cực” (số lẻ 383).

Thủ bản không nói gì về “giờ công tác”, cũng không hề liệt kê danh mục tỉ mỉ các công tác như trong hải biểu mẫu nói trên. Vậy thì những khái niệm này ở đâu ra?

Tôi giúp Comitium Qui Nhơn vào đúng thời điểm Đức Giám mục Giáo phận kêu gọi các giáo xứ thành lập Legio Mariae. Tôi có nhiều cơ hội theo dõi bước đầu hình thành của các praesidia mới. Qua đó có thể tôi đã gặp một thực tế lý giải được khá chính xác cho vấn nạn nêu trên.

Tổ chức Legio Mariae lần đầu tiên ra mắt Giáo hội Việt Nam tại Nhà thờ Hàm Long ngày 12-8-1948 dưới thời Cha sở Giuse Maria Trịnh Như Khuê. Chính ngài chủ xướng hay ai khác, tôi không rõ. Tuy nhiên tôi có thể hình dung ra điều gì đã xảy ra trong những ngày thuở ban đầu ấy. Hẳn hồi đó người ta cũng đã làm như chúng tôi đang làm cho những xứ mới lập Legio trong Giáo phận. Để bắt đầu mọi sự từ số không, từ chỗ chưa ai trong Giáo xứ biết gì về Legio, muốn từ “nước lã vã nên hồ”, người ta đã nghĩ ra một cách thực hành thật giản dị để bất cứ ai thiện chí trong Giáo xứ cũng đều làm được. Cái giản dị ấy là làm như sổ kho thiêng liêng của các cháu Thiếu Nhi Thánh Thể. Hẳn người chủ xướng hồi năm 1948 những mong rằng khi những người tham gia đã có được khái niệm về tông đồ giáo dân với chút kinh nghiệm sơ khởi rồi thì mọi sự sẽ dần dần tiến xa hơn. Thế nhưng thời cuộc đã biến chuyển dồn dập, khiến người ta quên mất việc phải có lúc giúp hội viên vượt qua giai đoạn “làm nháp” và chuyển sang giai đoạn “làm thật”.

Ấy là tôi suy đoán vậy, còn phải được những vị nắm vững lịch sử kiểm chứng và soi sáng thêm cho vấn đề. Dù sao, nguyên nhân có thể nào đi nữa, cũng đã đến lúc không cần dùng tới “sổ kho” của các em thiếu nhi nữa. Đã đến lúc ta cần đào sâu Thủ bản hơn chứ không thể chỉ đọc chiếu lệ như hiện nay. Cần tiếp tục công việc của cha sở Tân Định, cử người đi Hàn Quốc tìm hiểu học hỏi để bắt kịp các yêu cầu của Thủ bản. Cũng cần nghĩ đến nguồn năng lực trẻ ngay tại Việt Nam để có được một sự chuyển mình thích hợp với hoàn cảnh, đáp ứng đúng nhu cầu của cộng đồng Dân Chúa tại Việt Nam chứ không phải của nơi khác.

Xin mở một dấu ngoặc: Chính việc dừng lại mãi với cái “sổ kho” của thiếu nhi mà Legio Mariae tại Việt Nam đánh mất đội ngũ trẻ. Ta tổ chức các đội Junior là để chuẩn bị người cho tương lai. Thế rồi việc ấy đi về đâu? Có được mấy phần trăm hội viên Junior trở thành hội viên Senior? Rất nhiều bạn Junior hết sức nhiệt thành nhưng khi bước chân lên Đại học, chẳng thể nào tiếp tục 17 mục công tác của các em nhỏ cũng không sao theo được 48 mục công tác của người lớn nên đành bỏ cuộc. Họ trở thành những “cựu Junior”, dịch sát nghĩa ra là những “cựu thiếu niên của Đức Mẹ nay đã lớn” mà chẳng bao giờ có cơ may trở nên “những người con trưởng thành của Mẹ”! Trong thời gian làm linh giám, tôi đã lục tìm địa chỉ các “cựu thiếu niên của Đức Mẹ nay đã lớn” xuất thân từ thành phố Qui Nhơn hiện đang đi học tại Sài Gòn để qui tụ thành một praesidium và nhờ một vị trong Senatus chăm sóc. Buổi đầu rất hào hứng nhưng rồi chẳng được bao lâu, vì cả thầy lẫn trò đều thấy mình dường như không được phép vượt ra khỏi khuôn khổ. Có một nữ tu trợ úy đã khơi mở cho các bạn sinh viên Hà Nội những hướng

công tác rất mới trong môi trường đô thị và đại học. Sáng kiến của chị làm nức lòng những bạn tông đồ trẻ tuổi nhiệt thành. Thế nhưng chưa có ai tiếp nối hướng đi của chị.

Cần mời gọi sự nhập cuộc của các bạn trẻ. Đó đây hiện có những cựu Junior đã thành đạt trên đường học thuật. Cũng có những cựu Junior hiện đang là tu sĩ, là chủng sinh, là linh mục. Nếu ta mời gọi họ đầu tư nghiên cứu đào sâu Thủ bản để cống hiến cho công cuộc Legio tại Việt Nam những nét mới mẻ thật vững vàng, hẳn nhiều người trong số đó sẽ tích cực hưởng ứng. Nếu ta vận động sinh viên các Học viện Thần học và các Đại Chủng viện tại Việt Nam, hẳn cũng không thiếu những người nặng tâm huyết với đại cuộc Tin mừng, đồng cảm với Legio Mariae, sẽ chú tâm và bỏ công sức nghiên cứu.

Cụ thể nhất, muốn sớm gột bỏ được não trạng “làm tông đồ để tính giờ công tác” như thiên hạ ngoài đời vẫn “làm để khai báo thành tích”, những anh chị đang giữ vai trò điều hành tại các Giáo phận nên rủ nhau dành thời giờ thực hiện cho chính mình những tuần tĩnh tâm như được nói tới ở mục 16 chương 37 của Thủ bản.

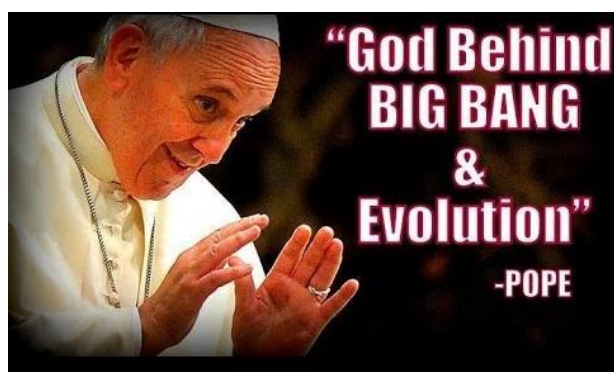
Sau cùng, mọi sự sẽ kết quả nhanh hơn và vững hơn nếu như Legio Mariae có được sự quan tâm trực tiếp của một Ủy Ban trực thuộc Hội Đồng Giám Mục Việt Nam.

Qui Nhơn, Thứ Sáu Tuần Thánh 2018

Lm Trăng Thập Tự Võ Tá Khánh

VỀ MỤC LỤC

THUYẾT TIẾN HÓA VÀ BIG BANG PHÙ HỢP VỚI ĐỨC TIN CÔNG GIÁO?



ĐTC Phanxicô nói với những người quy tụ ở Vatican – Các lý thuyết khoa học về Big Bang (Vụ Nổ Vĩ Đại) và Tiến Hóa không chỉ phù hợp với Đức tin Công giáo mà còn rất cần thiết để hiểu về Thiên Chúa.

"Khi đọc về sự Sáng Tạo Trời Đất trong sách Sáng Thế, ta có nguy cơ tưởng tượng Thiên Chúa như là một pháp sư, với chiếc đĩa thần có thể làm tất cả mọi sự - nhưng không phải như vậy," Đức Thánh Cha nói trong bài diễn từ của ngài với Viện Hàn lâm Khoa Học Giáo Hoàng.

Nhưng điều đó không có nghĩa vũ trụ không phải là một công trình tạo dựng yêu thương của Đấng Tạo Hóa.

ĐTC Phanxicô nói: "Thiên Chúa đã trao quyền làm chủ các hữu thể trong vũ trụ, đồng thời Ngài cũng cam đoan với họ về sự hiện diện liên tục của Ngài, ban sự hiện hữu cho mọi thực tại, vì vậy, sự tạo dựng trời đất muôn vật được tiếp tục trong nhiều thế kỷ, trong nhiều thiên niên kỷ, cho đến khi nó trở thành như chúng ta biết ngày nay, chính vì Thiên Chúa không phải là một vị thần chế tác hay có phép thần thông, nhưng là Đấng tạo hóa ban cho muôn vật được hiện hữu."

"Ngài đã tạo dựng nên con người và để cho họ phát triển theo quy luật nội tại mà Ngài đã ban cho mỗi người để họ đạt tới mức độ viên mãn."

Ngài nói tiếp là những lý thuyết khoa học không mâu thuẫn với niềm tin Công giáo vào Thiên Chúa là Đấng Tạo Hóa muôn vật hữu hình và vô hình.

"Thiên Chúa không phải là một vị thần chế tác hay có phép thần thông, nhưng là Đấng Tạo Hóa đã mang đến cho muôn vật sự sống. Sự tiến hóa trong tự nhiên không mâu thuẫn với khái niệm về sự tạo dựng trời đất, vì sự tiến hóa cần có sự sáng tạo các sinh thể tiến hóa."



ĐGH Piô XII tiếp kiến Đức ông Georges Lemaître, một linh mục Công giáo người Bỉ

Giáo huấn của Giáo hội từ trước tới nay không trái ngược với sự tiến hóa, không giống như Cơ Đốc giáo Tin Lành ở Mỹ, các vị Giáo Hoàng trước đây, kể cả Đấng đáng kính, ĐGH Piô XII, Thánh Giáo Hoàng Gioan Phaolô II và vị tiền nhiệm của ĐTC Phanxicô, ĐGH Danh Dự Bê-nê-đict XVI, tất cả đều tuyên bố là không có lý do gì Đức tin và Khoa học có thể không tương hợp về các vấn đề ấy. Thực ra, cần lưu ý rằng thuyết vụ nổ Big Bang lần đầu tiên được Georges Lemaître trình bày có hệ thống, một linh mục Công giáo người Bỉ.

ĐTC Phanxicô đọc diễn từ vào dịp ra mắt bức tượng bán thân của vị tiền nhiệm, ĐGH Danh Dự Bê-nê-đict XVI, ngài nói: "Đức Bê-nê-đict là vị Giáo Hoàng vĩ đại: vĩ đại về tài năng và trí

thông minh thấu triệt của ngài, vĩ đại về sự đóng góp quan trọng của ngài cho nền thần học, vĩ đại về lòng yêu mến đối với Giáo Hội và con người của ngài, vĩ đại về nhân đức và lòng đạo đức của ngài."

Bài diễn từ của ĐTC qua mạng truyền thông chính thức của Vatican:

"Khi chúng ta đọc trong sách Sáng Thế trình thuật về việc tạo dựng trời đất, ta có nguy cơ tưởng tượng Thiên Chúa như một pháp sư, với chiếc đũa thần, làm được mọi sự. Nhưng không phải như vậy. Thiên Chúa đã tạo dựng các sinh vật và để cho chúng phát triển theo các quy luật(*) nội tại mà Chúa ban cho mỗi loại, để chúng phát triển, để đạt tới mức độ viên mãn. Chúa ban cho các sinh vật của vũ trụ sự tự trị đồng thời nơi chúng, Chúa cam kết sự hiện diện liên tục của Ngài, mang lại sự hiện hữu cho mỗi thực tại. Và như vậy, sự sáng tạo tiếp tục trong nhiều thế kỷ, trong nhiều thiên niên kỷ, cho đến khi nó trở thành như chúng ta biết ngày hôm nay, chính vì Thiên Chúa không phải là một vị thần chế tác hay có phép thần thông, nhưng Đấng Tạo Hóa ban cho muôn vật được hiện hữu. Sự khởi đầu của thế giới không phải là công việc của sự hỗn loạn có nguồn gốc từ nơi khác, nhưng xuất phát trực tiếp từ Đấng Khởi Nguyên Tối Cao tạo dựng từ tình yêu. Vụ nổ Big Bang, mà ngày nay được xem là nguồn gốc của thế giới, không mâu thuẫn với các hành động tạo dựng của Thiên Chúa, nhưng đúng hơn, nó cần có việc tạo dựng ấy. Sự tiến hóa trong tự nhiên không trái ngược với khái niệm Sáng thế, vì sự tiến hóa giả định trước sự sáng tạo sinh thể tiến hóa."

ĐTC nói tiếp: "Thay vì như thế, đối với con người lại có sự thay đổi và cái gì đó mới mẻ. Theo trình thuật trong sách Sáng Thế, vào ngày thứ sáu, con người được dựng nên, Thiên Chúa ban cho con người quyền tự trị, sự tự trị khác với sự tự trị của tự nhiên, đó là sự tự do. Thiên Chúa bảo con người đặt tên cho tất cả mọi loài và tiến bước suốt dòng lịch sử. Điều này khiến cho con người có trách nhiệm với việc tạo dựng, để con người có thể cai quản và phát triển tạo vật cho đến tận thế. Vì vậy các nhà khoa học, trước hết là các nhà khoa học Kitô giáo, phải tiếp nhận cách tiếp cận đặt vấn đề liên quan đến tương lai của nhân loại và trái đất, được tự do và có trách nhiệm giúp chuẩn bị và giữ gìn tạo vật, loại bỏ các rủi ro đối với môi trường của cả thiên nhiên và con người. Nhưng, đồng thời trong cơ chế tiến hóa, các nhà khoa học cũng cần được thúc đẩy bởi niềm tin rằng thiên nhiên ẩn chứa các tiềm năng về trí thông minh, sự tự do khám phá và nhận biết để đạt được sự phát triển nằm trong kế hoạch của Đấng Tạo Hóa. Vì vậy, dù có giới hạn, các hành động của con người là một phần của quyền năng Thiên Chúa và có thể xây dựng một thế giới phù hợp với đời sống thể lý lẫn đời sống thiêng liêng; để xây dựng thế giới con người cho tất cả mọi người và không chỉ cho một nhóm hoặc một giai cấp gồm những người có đặc quyền. Niềm hy vọng và tin tưởng này vào Thiên Chúa, Đấng Tạo Hóa muôn loài, và trong khả năng tinh thần con người có thể cung cấp cho các nhà nghiên cứu năng lượng mới và sự bình thản sâu sắc.

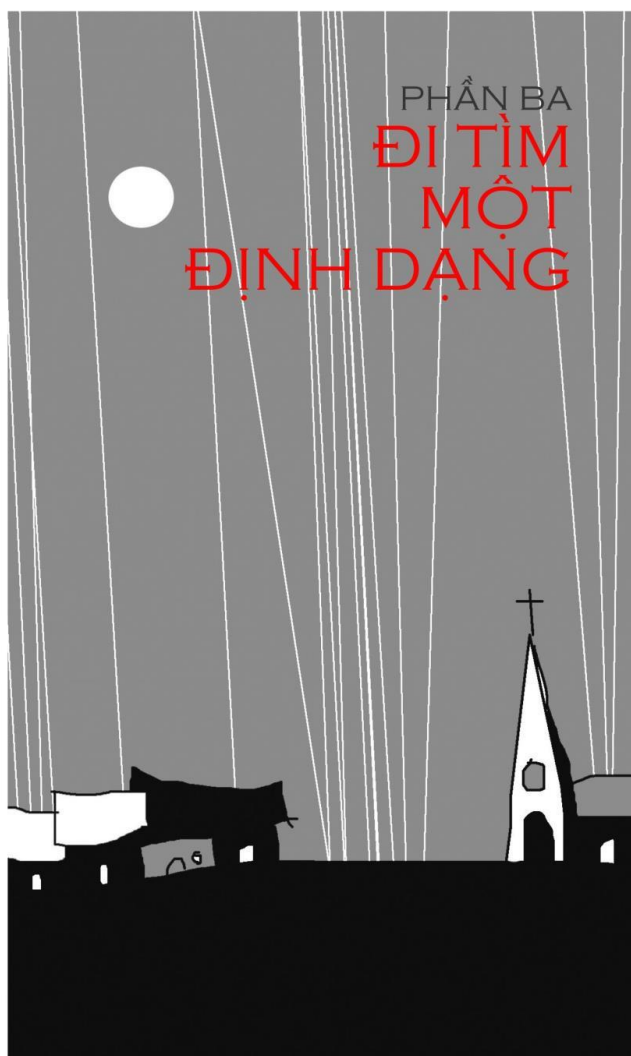
ĐTC kết luận: "Nhưng cũng đúng là khi tự do trở nên tự mãn thống trị - không còn tự do mà là tự mãn thống trị thì hành động của nhân loại sẽ phá hủy sự sáng tạo và con người thay chỗ Đấng Tạo Hóa. ..." Đây là thảm họa cho nhân loại!

(*) Stephen Hawking từng khẳng định rằng mình "không tín ngưỡng theo nghĩa thông thường" và rằng ông tin "vũ trụ được vận hành bằng các định luật khoa học. Các định luật đó có thể được Chúa Trời ban bố, nhưng Chúa không can thiệp để phá vỡ chúng."^[288]

Jos. Lê Công Thượng (chuyển ngữ từ ucatholic.com)

VỀ MỤC LỤC

THƯ VIỆN VATICAN



LTS.

Thứ Năm, ngày 09/11/2017, Ủy ban Văn hoá trực thuộc Hội đồng Giám mục Việt Nam (UBVH) đã tổ chức Hội thảo Kinh Nghiệm Về Hoạt Động Thư Viện & Góp Ý Xây Dựng Thư Viện Văn Hóa Công Giáo Việt Nam (TVVHCGVN) tại Văn phòng Hội đồng Giám mục Việt Nam, số 72/12 Trần Quốc Toản, P.8, Q.3, TPHCM.

Đặc San GSVN hân hạnh được phép của UBVH để phổ biến dần dần các tài liệu có liên quan, cùng với Lời Kêu Gọi mọi người cùng tham gia đóng góp ý kiến, công sức cho một dự án rất ý nghĩa của UBVH, HĐGMVN. Xin vui lòng liên lạc qua email Cha Giuse Trịnh Tín Ý, Thư Ký Ủy Ban Văn Hoá vinhson249251@gmail.com Xin chân thành cảm ơn.

Bài của Đức Hồng Y Jean-Louis Tauran

Trích trong "Đóng Góp của Thư Viện Vatican với các ngành học về Thiên Chúa Giáo, Do Thái

Giáo và Hồi Giáo: Sứ Vụ Hoà Bình" xuất bản vào mùa Thu 2006

Đức Hồng Y Jean-Louis Tauran, quốc tịch Pháp được tấn phong hồng y năm 2003 là Giám Đốc Thư Viện và Phòng Lưu Trữ của Vatican từ 2003 đến 2007, từ 2011 đến 2014 là bộ trưởng Bộ Đối Thoại Liên Tôn.

UBVH chuyển ngữ

Thư Viện Tông Đồ Vatican có từ rất lâu, được thành lập ngày 30.04.1451 bởi Đức Giáo Hoàng Nicola V. Ngài có ý mở một thư viện công tại Vatican không dành riêng cho vị giáo hoàng.

Các vị giáo hoàng thuở ấy phần lớn là các nhà nhân văn. Khi các vị còn sống tại Avignon, Pháp, thư viện này từng là một trong các thư viện lớn nhất Âu Châu với 1,677 cuốn thủ bút tiếng Latinh. Tuy nhiên, các biến động lịch sử và những thay đổi nơi cư trú của các vị đã để lại cho Đức Nicola V chỉ 350 cuốn thủ bút. Vì thế ngài quyết định góp bộ sưu tập riêng vào số bản thảo này và lập một thư viện nhắm "sử dụng chung cho các nhà trí thức." Đức Nicola V có những cơ sở đã được chuẩn bị bên trong Điện Vatican và bắt đầu sưu tập sách vở cho một thư viện "toàn cầu", theo tiêu chuẩn nhân văn thời ấy, không chỉ về thần học hay luật lệ, nhưng còn có văn chương (với các thủ bút Latinh và Hy Lạp), y khoa, thiên văn, và toán học.

Nỗ lực của Đức Nicola V thành công. Từ năm 1455 khi ngài qua đời, Thư Viện Vatican có trên 1,200 bản thảo. Đó là những bước hình thành Thư Viện lớn nhất Âu Châu thời ấy. Hôm nay, Thư Viện Tông Đồ Vatican chứa đựng một trong những sưu tập bản thảo và sách vở quan trọng nhất thế giới, một thành quả không ngừng tăng trưởng qua nhiều thế kỷ. Lịch sử phát triển của thư viện trùng hợp với lịch sử văn chương, văn hoá, mỹ thuật Tây Phương và khắp nơi. (Thư viện từng đóng cửa trùng tu từ năm 2007 đến 2010, và vào năm 2012 bắt đầu đề án 5 năm kỹ thuật số hóa (digitize) nhiều bản thảo thư viện đang lưu giữ. Các bản thảo có tại thư viện bao gồm văn chương, lịch sử, mỹ thuật, luật lệ, thiên văn, toán học, khoa học tự nhiên, y khoa, phụng vụ, giáo lý, và thần học. Tổng số các bản thảo lên đến khoảng 150 ngàn (kể cả các bản nằm còn trong kho lưu trữ). Đa số thuộc niên đại từ thời Trung Cổ đến thời Phục Hưng, với một số thủ bản quan trọng ở thời cổ đại và nhiều văn bản khác thuộc tân thời. Có khoảng 60 ngàn bản được xem là "bản Latinh", hay những bản viết bằng mẫu tự Latinh trong nhiều ngôn ngữ (Latinh, Ý, Pháp, Anh, Tây Ban Nha, Đức, Provence, v.v.); khoảng 5 ngàn bản viết bằng mẫu tự Hy Lạp; 800 bản tiếng Do Thái; hơn 9 ngàn bản bằng các ngôn ngữ Trung Đông, trong đó có ngôn ngữ Ả Rập, Coptic, Syrian, Armenian, Ethiopian; và khoảng 2 ngàn cuốn tiếng Trung Hoa, Đại Hàn và Nhật Bản.

Bộ sưu tập khổng lồ này được đi kèm với số di sản đáng kể về ấn bản cổ: khoảng 8,300 bản in cổ, sách vở từ thời thế kỷ 16 và 17, ấn bản, tranh, vật phẩm, tiền đồng và huy chương (khoảng 400 ngàn món, một trong những bộ sưu tầm tiền cổ lớn nhất thế giới), cũng như khoảng 1 triệu 600 ngàn cuốn sách in thời hiện đại. Chúng tôi trưng vài ví dụ, chẳng hạn, chúng tôi đang giữ một vài sao bản cổ nhất của Homer, Euclid, Cicero, Virgil, và Dante. Trong số nhiều thủ bút Thánh Kinh, bộ nổi tiếng nhất là Codex Vaticanus thuộc thế kỷ thứ 4 và bản chỉ thảo (Papyrus) Bodmer VIII của thế kỷ thứ 3, là bộ chứa bản sao xưa nhất của các Thư Thánh Phêrô.

Bộ Sưu Tập Do Thái tại Vatican. Thư Viện Vatican trung thực với tính chất toàn cầu do vị sáng lập ước mong, và thực sự Thư Viện trong tinh thần toàn cầu đã đóng góp vào các ngành học Do Thái Giáo và Hồi Giáo.

Bộ sưu tập các thủ bản và sách vở Do Thái tại Thư Viện Vatican từng được phát triển và tăng tiến nhờ hỗ trợ từ các học giả Do Thái. Hạt nhân đầu tiên của các thủ bản Do Thái ở Sở Lưu Trữ Bí Mật tại Vatican (Vatican Secret Archives) đã tồn tại từ một ít năm sau cuộc Cướp Phá Roma năm 1527. Đây là sự thể đau xót đã xoá bỏ ký ức về mọi quan tâm trước đó về Sách Thánh Do Thái đã được các Đức Giáo Hoàng bày tỏ. Bộ sưu tập đầu tiên được khai triển do Ottavio Franceschi (1543-1601), gốc Do Thái trở lại đạo, vị giám mục tương lai của Forlì, nhà sưu tầm văn bản Do Thái của Thư Viện Vatican từ 1558. Và tiếp đó, sau 1633 Federico Carlo Borromeo người kế nhiệm đã liệt kê các bản thảo Do Thái thời ấy.

Năm 1657, khi có được bộ sưu tập của các công tước Urbino, Thư Viện đạt được lượng lớn trong bộ sưu tập quý giá về các thủ bản Do Thái nguồn gốc thuộc về thương gia Menahem ben Aharon Volterra. Bộ này do Federico da Montefeltro sưu tầm được cho thư viện cá nhân sau khi ông cướp nhà Volterra năm 1472.

Vào nửa đầu thế kỷ 20, Thư Viện Vatican không chỉ khuyến khích các nghiên cứu chuyên môn của các học giả Do Thái, nhưng còn cho họ lưu trú và bảo vệ họ. Nhóm này có Umberto Cassuto, rabbi cũng là giáo sư tại Đại Học Roma, đồng thời là nhà thư mục cho Thư Viện từ 1933 đến 1938 khi ông rời thư viện sang làm giáo sư Đại Học Jerusalem; Giorgio Levi Della Vida, nhà ngôn ngữ học nổi tiếng từng bị đuổi khỏi chức vụ giáo sư Đại Học Roma năm 1932 do từ chối tuyên thệ trung thành với Mussolini, ông đã làm việc tại Thư Viện Vatican đến 1939; và nhân vật ủng hộ Đồng Minh, cũng là chuyên viên lưu trữ Anna Maria Enriques Agnoletti, người phụ nữ đã chịu trách nhiệm kho lưu trữ về Thánh Phêrô cho đến năm 1943 rồi bị Phát Xít Ý hành hình vào tháng 6.1944.

Trong vô số các bản thảo tiếng Do Thái (khoảng 800 bản) tại Thư Viện Vatican, tôi nhớ có hai bản Rossiani 554 và 556, ghi nhận riêng biệt Cựu Ước và Thánh Vịnh, cả hai được làm tại Roma vào thế kỷ 13, và được xem là văn bản tiếng Do Thái cổ xưa nhất được biết đến. Cũng có Rossiani 498 và 555, là một phần trong Mishneh Torah của Maimonides và Arba'ah Turim của Jacob Ben Asher, được hoàn tất bằng các bản mini tuyệt diệu. Thư Viện cũng có bản cổ nhất về văn chương rabbinic, có Vaticanus Ebraicus 66 (bản bình giải vào thế kỷ thứ 9 về Sách Lêvi), và Neofiti 1 (năm 1504), là bản diễn giải Thánh Kinh quan trọng tiếng Palestine.

Văn Bản Hồi Giáo. Bản thống kê được vị thủ thư đầu tiên của Vatican, Bartolomeo Platina soạn thảo, ghi nhận 20 bản thảo bằng tiếng Ả Rập. Mối quan tâm sơ khởi của Vatican với sách vở Ả Rập chú tâm tìm kiếm những văn bản Công Giáo cổ bằng tiếng Ả Rập cũng như thu thập kiến thức cổ điển theo nẻo đi Đông Phương.

Có hai thí dụ về hai góc cạnh này: Thủ bản Vaticanus Arabus 13, một trong các bản Tân Ước xưa nhất bằng tiếng Ả Rập hiện còn giữ được, có niên đại từ thế kỷ thứ 9; và bản Vaticanus Arabus 310 (thế kỷ thứ 10), bản sao trên da, là bản sao luận án của bác sĩ Isaac Israeli Ben Solomon, người nổi tiếng, gốc Do Thái nói tiếng Ả Rập.

Giáo Hội quan tâm về giáo lý bằng ngôn ngữ Ả Rập ngay từ thời Đức Giáo Hoàng Sixtus IV, như văn bản *Contrastum Muhameti cum Philaton*, trước kia thuộc bộ sưu tập đầu tiên đã chứng thực. Bộ tổng hợp Vaticanus Ebraicus 357 cũng đáng chú ý, gồm luận án tiếng Do Thái- Ả Rập về dục và bản dịch Latinh, viết tay xen kẽ vào bản chính tiếng Do Thái-Ả Rập Qur'an là tác phẩm của Raimondo Moncada (Flavius Mithridates), thầy của Pico Della

Mirandoa. Ở đây, trong số những văn bản tiếng Ả Rập lưu giữ được còn bản duy nhất được biết đến là bản thảo Hồi Giáo Tây Ban Nha (Vaticanus Arabus 638).

Khi trường Cao Đẳng Maronite được thành lập năm 1584 và dòng người nói tiếng Ả Rập tràn vào Roma, đã tăng thêm đáng kể số những học giả hiểu biết đôi chút về Ả Rập. Họ không chỉ sử dụng được mà còn đóng góp vào kho sưu tập văn bản Ả Rập tại Thư Viện Vatican. Một bầu khí như nóng lên cực điểm với việc Maronite Giuseppe Simone Assemani, được chỉ định làm người chăm lo cho thư viện vào năm 1739. Tuy nhiên, phải đến gần đầu thế kỷ 20 mới có cuộc tái sinh của truyền thống chân thực trong các nghiên cứu tỉ mỉ về Hồi Giáo, với đóng góp nền tảng của nhà ngôn ngữ học Xêmit (Do Thái Ả Rập) tên Giorgio Levi Della Vida. Ông đã mang kiến thức rộng lớn của mình vào phục vụ thư viện. Khi thống kê các bản thảo Hồi Giáo, ông đã đặt nền cho mọi nghiên cứu sau đó về kho tàng Trung Đông được lưu giữ trong bộ sưu tập của Vatican.

VỀ MỤC LỤC

GIÁO DỤC CON CÁI: CHUYỆN CƯỜI RA NƯỚC MẮT

Chuyện vô cảm đau lòng đã xảy ra: “Hôi bia”

Vụ tài xế Hồ Kim Hậu 30 tuổi, quê ở Bình Định ngày 04 tháng 12 năm 2013 chở 1500 thùng bia Tiger bị lật ở vòng xoay Tam Hiệp Biên Hòa, và bị người ta cướp hết. Anh chỉ biết ôm mặt khóc, khi van xin không ích gì! Người cướp đã vô cảm trước hoạn nạn của người khác!

Chuyện hậu “hôi bia”

Thằng Tèo buồn bã, một tay ôm cặp, tay kia gạt nước mắt vừa ở trường về, vội bước vào nhà, trong lúc bố Tèo đang ngồi nhậu với mấy người bạn, có lẽ đã ngà ngà. Bố Tèo quát: “Tèo, sao mày khóc?” Tèo vừa khóc, tay dụi dụi mắt rồi áp úng thưa: “Con bị cô cho điểm “không” khi không làm được bài văn tả hình ảnh đẹp về bố”. Bố Tèo lại quát: “Sao không làm được bài?” Tèo lại áp úng thưa: “Tuần trước, con nghe được bố vừa nói vừa cười, khoe với mấy bác nhậu cùng bố rằng, bố đã “hôi” được mấy chục lon bia Tiger ở vòng xoay Ngã Ba Tam Hiệp, nên hôm nay nhậu khỏi tốn tiền bia”. Bố Tèo lặng yên! Lại một chuyện khác:

Chuyện thịt con gà của hàng xóm chạy sang vườn nhà mình

Ở một giáo xứ kia, sau buổi tối học “giáo lý xưng tội lần đầu” về nhà, thằng Tí được bố sai đi mua một lít rượu đế, để nhậu cùng mấy người bạn, “con gà chùa”. Hôm sau, Thánh Lễ sáng vừa xong, con Mây đã tìm gặp thằng Tí. Mây vừa mếu máo vừa trách thằng Tí: “Bố mày hôm qua đã bắt gà của tao thịt rồi; con gà của tao chạy sang vườn nhà mày. Tao nuôi gà để Tết bán lấy tiền mua áo mới; Tết này tao không có áo mới rồi...”. Rồi con Mây khóc u. u! Thằng Tí, bạn cùng lớp, cùng trường lại cùng lớp giáo lý “xưng tội lần đầu” với con Mây, đứng đờ mặt ra tần ngần, lặng im không nói được gì! Nó nhớ đến Điều Răn Thứ Tám mới học chiều qua: “Thứ Tám chớ lấy của người”. Một thoáng, bất chợt nó nói: “Mây, mày đừng khóc nữa, tao sẽ đập con heo đất của tao, lấy tiền bồi thường mày, để Tết mày mua áo mới

Trong xã hội hôm nay, đang diễn ra hàng trăm, hàng ngàn câu chuyện không còn “Cười ra nước mắt” được nữa, mà nó đã tạo ra sự nguyên rủa, căm phẫn. Bởi vì không phải lon bia, con

gà nhỏ nhoi, chỉ đáng mấy trăm ngàn đồng, người ta lấy của nhau, mà là những căn biệt thự mấy chục tỉ, rồi cả hàng ngàn, hàng vạn tỉ của đất nước bị những kẻ bất chính có quyền cướp đoạt, mà xã hội gọi là “tham nhũng”. Điển hình như vụ Trịnh Xuân Thanh, vụ Vinashin... Chưa xót và đau đớn biết bao! Ta phải làm gì đây?

Thắp ngọn lửa “Sự Thật” hơn ngồi đó nguyên rủa bóng tối “gian dối”!

Vậy hơn lúc nào hết, không phải là lúc chúng ta ngồi nguyên rủa bóng tối, mà phải thắp lên một ngọn lửa, dù ánh sáng leo lét như đóm sáng le lói của một con đom đóm trong màn đêm dày đặc; hay một tia hy vọng dù nhỏ nhoi như chiếc phao cứu sinh giữa đại dương. Ngọn lửa đó chính là ngọn lửa “Sự Thật”, sự trung thực để xua đi bóng tối “gian dối” đang bao trùm. Điều đó ta có thể thực hiện trong môi trường mình sống. Tôi nghĩ: Khởi đầu tốt nhất là nơi các bậc làm cha, làm mẹ. Họ phải sống thế nào? giáo dục con cái điều gì? Giáo dục ra làm sao? để chính mình và con cháu mình trở thành người hữu ích cho bản thân, gia đình và xã hội?

Cha mẹ làm gì để giáo dục con cái?

Trước tiên ta cùng tìm hiểu giáo dục là gì? Giáo dục là hoạt động nhằm tác động một cách có hệ thống đến sự phát triển tinh thần, thể chất của một đối tượng nào đó, làm cho đối tượng ấy dần dần có được những phẩm chất và năng lực như yêu cầu đề ra” (Viện N.N.H.VN).

Ngày nay, khắp nơi trên thế giới, nhà trường đã đóng vai trò cung cấp kiến thức cho con cái chúng ta gần như toàn diện, từ trí dục, đức dục và thể dục ở các bậc Mẫu giáo, Tiểu học, Trung học, Đại học và sau Đại học. Vậy cha mẹ còn giáo dục cho con cái điều gì? Khi người ta lại thường nói: Chính gia đình là cái nôi của giáo dục con cái; cái nôi hình thành nhân cách một con người. Con cái chính là hình ảnh của cha mẹ nói dài.

Cha mẹ phải là chứng nhân về Sự Thật về nhân cách sống!

Vâng, đúng như thế, về mặt kiến thức thì nhà trường đã đóng góp rất lớn cho con cái chúng ta, nhưng về phần nhân cách thì chính bố mẹ, gia đình gần như đã tạo nên nhân cách cho con cái. Đứa trẻ sống thành thật hay gian dối; yêu thương hay hận thù; khoan dung hay cố chấp; rộng lượng hay ích kỷ; tình cảm hay vô cảm... phần lớn chúng ảnh hưởng nơi bố mẹ. Bởi lẽ thời gian chúng sống với gia đình từ nhỏ đến năm 18 tuổi nhiều hơn ở nhà trường và xã hội.

Như thế, bố mẹ chính là chứng nhân sống cho con cái noi theo. Muốn con cái có tình thần cầu tiến, thì chính bố mẹ phải là người cầu tiến; muốn con cái sống khiêm tốn, không tự cao tự đại thì chính bố mẹ phải là người sống “hiền lành và khiêm nhường”.

Cũng chính vì thế, Ca dao, tục ngữ Việt Nam đã nhắc chúng ta: “Cây xanh thì lá cũng xanh/ Cha mẹ hiền lành để đức cho con”; hay “Con nhà tông, không giống lông cũng giống cánh”; hoặc cảnh báo cha mẹ “Đời cha ăn mặn, đời con khát nước”...

Cha mẹ cần tỉnh táo nhận ra đôi khi đằng sau “Sự Thật” là điều gian dối! nguy quân tử

Nhân loại ở mọi thời, mọi nơi đều trân trọng “Sự Thật”. Bởi lẽ “Sự Thật” là một trong ba điều tuyệt hảo mà con người hằng mong ước hướng về. Đó là “Chân, Thiện, Mỹ”. Không có một ai, một tổ chức nào lại quảng bá, hô hào, tuyên truyền cho con người ủng hộ một sự gian dối, ủng hộ hàng giả, hàng nhái... Không một ai lại hô hào mua trứng gà, trứng vịt, gạo... giả của Trung quốc; cũng không ai hô hào mua hàng nhái hàng kém phẩm chất của những nơi làm phân và thuốc giả... Mọi người đều thích mua hàng thật, chính hãng. Về điểm này, người Nhật có quyền hãnh diện. Ai cũng thích hàng Nhật với dòng chữ: “Made in Japan”.

Sự giả dối không chỉ ngừng lại ở phần vật chất, mà sự giả dối còn ở ngay trong con người, trong tinh thần, trong tư tưởng hay trong học thuyết do con người tự đặt ra. Đây là điều vô cùng tác hại đến con người, đến nhân loại. Nếu mua phải hàng giả, chỉ tốn một ít tiền; mua phải hàng độc cùng lắm chết một người, nhưng sai lầm về tư tưởng chết cả một đời người, một thế hệ, một dân tộc và hơn thế nữa... Một Adolf Hitler (1889-1945), trùm phát xít Đức với chủ thuyết sai lầm dân tộc, đã đưa nhân loại vào thế chiến thừa II (1939-1945) với hơn 73 triệu người chết

Trong tác phẩm Tiểu Ngạo Giang Hồ của Kim Dung, nhân vật Nhạc Bất Quần, chưởng môn nhân phái Hoa Sơn là ngụy quân tử. Ông rất nham hiểm với mọi mưu kế hiểm độc để tạo hào quang quanh mình. Ngày nay, ngụy quân tử, Nhạc Bất Quần được T.S Dương Xuân Thanh trên báo giáo dục VN ngày 10-6-2014 đã trào phúng mỉa mai: kính thưa “các đồng chí chưa bị lộ”.

Một hình ảnh khác là hình ảnh một cây cổ thụ với biết bao cành được đâm ra từ thân cây, rồi biết bao cành nhỏ trải rộng và ngoài cùng là tàn lá xum xê. Người ta ví đó là “cây triết học của nhân loại” Mỗi triết gia đã đóng góp cho cây triết học, một cành, một nhánh nào đó... Khi nhìn thì phải nhìn vẻ đẹp của toàn cây đang phủ bóng, đừng chỉ nhìn một nhánh, như thế, ta dễ bị phiến diện sai lạc, bảo thủ, chậm tiến, như những người mù xem voi...

Cha mẹ, hơn lúc nào hết cần tỉnh táo nhận ra những giá trị đích thực về vật chất, tinh thần và những hệ tư tưởng đội lốt sự thật, sự tiến bộ, sự văn minh cấp tiến mà giúp cảnh báo con cái không vương phải...

Cha mẹ cần biết sự giới hạn của con người; sự toàn năng nơi Tạo Hóa!

Thực trạng xã hội hôm nay, con cái khi được học tập, chúng có kiến thức hơn bố mẹ là điều rất phổ biến khắp nơi trong xã hội. Đây quả là một điều rất đáng mừng vì ông cha ta đã dạy: “Con hơn cha là nhà có phúc”. Tuy nhiên, thi thoảng có trường hợp con cái coi nhẹ lời dạy bảo của bố mẹ. Nghiêm trọng hơn chúng lại coi thường niềm tin tôn giáo mà bố mẹ sắt son gìn giữ, và mong ước con cái cùng gìn giữ. Một số cho rằng khoa học là tất cả; khoa học giải quyết mọi sự. Chúng có biết đâu rằng chính nhà bác học lừng danh Albert Einstein (1879-1955) đã từng nói: “The more I study Science; the more I believe in God” (Càng nghiên cứu khoa học, tôi càng tin tưởng vào Thượng Đế). Còn Thomas A Edison (1847-1931) thì nói: “Tôi tôn trọng và ngưỡng mộ các kỹ sư. Đặc biệt là người kỹ sư vĩ đại nhất, Thiên Chúa”

Ngoài những điều cha mẹ đã cố gắng chỉ và tránh cho con cái nêu trên, cha mẹ cần dành sự cầu nguyện nhiều cho con cái. Sự cầu nguyện chính là điểm tựa vững vàng trong đời sống người Kitô hữu chân chính.

Lời kết

Xin mượn câu chuyện cầu nguyện của nhà bác học Louis Pasteur (1822-1895) để kết thúc bài viết. Trên chuyến xe lửa về Paris, một cậu sinh viên ngồi gần ông già. Khi xe lặn bánh thì ông già lặn hạt. Cậu sinh viên khó chịu hỏi ông già: “Ông còn tin vào việc mê tín, nhảm nhí này sao? Ngày nay khoa học giải quyết được mọi việc”. Ông già trả lời: “Tôi vẫn tin vào lời cầu nguyện”. Cậu sinh viên bức bối, hốt xược nói “Ông đến trường, trường tôi sẽ chỉ cho ông rõ. Nếu ông không đến thì đưa địa chỉ của ông, tôi sẽ gửi sách cho ông đọc”. Ông già rút trong ví đưa cho cậu sinh viên tấm danh thiếp: Louis Pasteur, viện nghiên cứu khoa học Paris. Cậu sinh viên nhìn tấm danh thiếp rồi bỏ sang toa khác.,.

Khiêm tốn bao nhiêu cũng không đủ, một chút kiêu căng đã là thừa!

Một bài học cả cho bố mẹ lẫn con cái.,.

Cursillista Inhaxiô Đặng Phúc Minh

VỀ MỤC LỤC

TẠI SAO CẦN UỐNG NƯỚC?

1- Nước là thành phần chính yếu cấu tạo cơ thể.

Thực vậy, khoảng 60-70% sức nặng của cơ thể là nước, phân phối ở khắp nơi như máu, cơ bắp, não bộ, phổi, xương khớp...

Con người có thể chịu đựng đói ăn trong vài tháng, nhưng thiếu nước trong dăm ba ngày là đã có nhiều nguy cơ tử vong.

Ngoài ra, mỗi ngày cơ thể mất đi khoảng 1,5 lit nước qua đại tiểu tiện, đổ mồ hôi, hơi thở. Làm việc, vận động cơ thể sẽ mất thêm nước.

Vì vậy, để giữ lượng nước của cơ thể bình thường, cần phải uống nước để thay thế phần mất đi.

2- Vai trò của nước trong cơ thể

Nước có nhiều vai trò rất quan trọng trong:

a. Duy trì nhiệt độ trung bình của cơ thể, như nước trong bộ tản nhiệt (radiator) xe hơi, tàu bay.

b. Chuyên chở chất dinh dưỡng và oxy nuôi tất cả tế bào.

- c. Giúp chuyển hóa thực phẩm ra năng lượng, cần thiết cho các chức năng cơ thể.
- d. Giúp cơ thể hấp thụ các chất dinh dưỡng
- e. Loại bỏ các chất thải của cơ thể qua hệ tiết niệu, da, ruột, hơi thở.
- g. Bao che các cơ quan sinh tử trong cơ thể, tránh tổn thương do sự cọ xát, va chạm
- h. Bảo vệ các khớp xương, tránh viêm sưng, đau nhức vì nước là chất nhờn làm cho khớp cử động trơn tru
- i. Làm ẩm không khí để sự hô hấp dễ dàng, tránh dị ứng, ho khan
- k. Phòng chống sự đông cục máu ở các động mạch của tim, não, giảm nguy cơ tai biến tim và não.
- l. Cần thiết cho sự sản xuất các chất dẫn truyền thần kinh, các hormone cần thiết cho các chức năng và các phản ứng sinh hóa của cơ thể
- m. Là thành phần cấu tạo của các bộ phận quan trọng: não chứa 85% nước, xương 22%, cơ bắp 75%, máu 92%, dịch bao tử 95%, răng 10%...

3- Hậu quả của không uống nước đầy đủ

Khi thiếu nước, cơ thể sẽ làm một cuộc tái phối trí: đưa nước tới các cơ quan sinh tử như não, tim, phổi, gan và thận và giảm nước tới các cơ quan ít quan trọng hơn như da, tiêu hóa, khớp. Do đó dấu hiệu thiếu nước xuất hiện sớm nhất ở các cơ quan hạng hai này.

1- Thiếu nước vừa phải đưa tới:

- Mệt mỏi, buồn ngủ, không có nước mắt khi khóc
- Táo bón vì không đủ nước để làm mềm chất phế thải tiêu hóa thực phẩm.
- Ít tiểu tiện
- Khô và ngứa da vì các tế bào da không có nước, tóc rụng
- Nổi mụn trứng cá
- Chảy máu mũi vì niêm mạc khô, mạch máu dễ hư hao
- Tái phát nhiễm trùng tiết niệu vì không có nước để loại chất hóa học có hại và vi khuẩn ra ngoài cơ thể qua sự tiểu tiện. Sạn thận cũng dễ tái sinh.
- Ho khan, viêm phế quản vì không khí qua mũi không được làm ẩm, kích thích và khiến cho phổi nhạy cảm với bụi bặm, khói thuốc, các hóa chất
- Chảy nước mũi vì mũi dễ bị dị ứng.
- Nhức đầu, chóng mặt, cơ bắp yếu mềm.

2- Thiếu trầm trọng đưa tới giảm huyết áp, tim đập nhanh; miệng, da, niêm mạc khô, không đổ mồ hôi; mắt sưng, rất khát nước, tiểu tiện ít, mất định hướng...

Nhiều người dùng tiêu chuẩn “khát” để uống nước. Thực ra, khát không phải là dấu hiệu toàn hảo để báo hiệu nhu cầu uống nước. Ở người cao tuổi hoặc trong vài bệnh, cảm giác khát giảm. Vì thế, cần uống nước đều đều dù ta có khát hay không.

Có thể quan sát màu của nước tiểu để biết thiếu nước. Nếu nước tiểu trong sáng là có đủ nước; vẫn đục màu vàng là dấu hiệu của thiếu nước.

Nhu cầu nước

Nhu cầu nước của mỗi người thay đổi tùy theo tuổi tác, nhiệt độ cơ thể, cân nặng, mức độ vận động, làm việc, thời tiết...

Nhiều ý kiến cho rằng một người trưởng thành mỗi ngày cần khoảng 2 lít nước. Trong khi đó, một số khoa học gia lại cho là mỗi ngày chỉ cần uống 1 lít là được rồi.

Có thể tính số nước nên uống mỗi ngày bằng cách chia sức nặng cơ thể theo kilogram cho 30. Thí dụ một người nặng 70 kí sẽ cần khoảng 2.3 lít nước mỗi ngày.

Nếu là lbs thì chia đôi. Nặng 120 lbs cần 60 oz nước/ngày.

Nên lưu ý là 80% số chất lỏng này là từ nước và các loại nước uống khác và 20% từ thực phẩm.

Cà phê, nước trà, nước ngọt có hơi thường có caffeine là chất lợi tiểu, làm cho sự thiếu nước trở nên trầm trọng hơn.

Uống vào lúc nào?

Nhiều người đợi khi nào cảm thấy khát hoặc miệng khô ran rồi mới uống nước thì sợ rằng hơi trễ đấy. Vì cảm giác khát giảm rất nhiều ở người cao tuổi và vì khô miệng là một trong những dấu hiệu cuối cùng của sự ráo nước (dehydration) của cơ thể.

Do đó, nên có thói quen uống nước vào những thời điểm nhất định để khỏi quên, khỏi thiếu nước.

Thường thường nên uống một ly nước lạnh ngay khi thức dậy để động viên tế bào cơ thể rồi uống trước bữa điểm tâm; lúc 10 giờ sáng; trước khi ăn trưa; lúc 4 giờ chiều; trước khi ăn tối; lúc 9 giờ và trước khi đi ngủ.

Khi rất khát, chẳng nên nốc một hơi hết ly nước. Mà nên từ từ uống từng ngụm một để cho nước có thì giờ thấm qua thành ruột vào mạch máu, tưới mát các mô bào và thỏa mãn nhu cầu khát của một cơ thể bị thiếu nước.

Những trường hợp cần uống thêm nước

- a.** Không khí khô, như ngồi trong máy bay đường trường, cần uống 8oz nước mỗi giờ
- b.** Với thời tiết lạnh, cơ thể cần thêm nước và năng lượng để duy trì thân nhiệt ở mức độ 98.6.
- c.** Với thời tiết nóng mà làm việc ngoài trời, cần uống thêm một, hai ly nước.
- d.** Bị cảm cúm, sưng phổi có thể đưa tới khô nước cơ thể, vì vậy nhớ uống thêm vài ly nước.

d. Bà mẹ có bầu, cần uống thêm 2-3 ly nước mỗi ngày để đáp ứng nhu cầu nước cho máu, nước bình ối, tế bào.

Cho con bú sữa mẹ cũng cần thêm nước để có nhiều sữa.

e. Tiêu chảy, ói mửa, băng huyết, bệnh tiểu đường...

Nước máy hay nước vô chai?

Dù là nước máy hoặc nước đóng chai, nên tìm hiểu nguồn gốc của nước coi xem chúng có bảo đảm an toàn không.

Tại Hoa Kỳ, nước máy do Cơ Quan Bảo Vệ Môi Trường (EPA) kiểm soát, còn nước chai được coi như thực phẩm cho nên đều do Cơ Quan Thực Dưc Phẩm kiểm soát.

Các giới chức y tế đều cho là nước máy an toàn và có nhiều ích lợi vì luôn luôn được các cơ quan chính quyền kiểm tra, thử nghiệm mỗi ngày để coi xem có bị ô nhiễm với hóa chất hoặc vi khuẩn.

Nước chai chỉ cần chứng minh tính cách an toàn cho người tiêu thụ là được bán và mỗi năm chỉ cần thử nghiệm một lần. Nhiều loại nước chai dùng nước máy chế biến mà thành, vì họ không cần chứng minh nguồn gốc của nước.

Máy mero vật để uống nước đầy đủ

1- Luôn luôn kè kè bên mình một chai nước để khi uống, có sẵn.

2- Nếu hay quên và nếu có thể, mang một đồng hồ báo hiệu mỗi đầu giờ để nhắc nhở uống nước

3- Nhỏ vài giọt nước chanh vào chai nước để có thêm chút hương vị thơm thơm, dễ uống.

4- Nhiều người thấy uống nước lạnh hấp dẫn hơn. Nếu không thích nước lạnh thì hâm hơi ấm một chút. Nước ấm có hương vị khác và có thể làm dịu cuống họng.

5- Có thể ăn một miếng bánh hơi mặn trước khi uống một ly nước. Vị mặn làm miệng khô khô, tăng cảm giác khát, cần nước.

6- Có thể ăn đá cục để có nước, nhưng đừng nhai, hư răng.

7- Mỗi lần đi qua một vòi nước máy trong sở làm, ghé miệng uống vài ngụm.

8- Nếu không thích hương vị của nước, có thể uống với một ống hút. Nước sẽ ít tiếp xúc với lưỡi và chạy thẳng xuống họng.

9- Cũng chẳng cần mua loại nước chai quá đắt, nhiều công ty sản xuất nước chai khước đại là nước máy không tốt. Lọc nước máy với đồ lọc là quá an toàn. Thường thường, chỉ cần nước chai khi tới các quốc gia đang trên đường phát triển.

10- Ăn nhiều rau, trái cây cũng chứa nhiều nước: chuối có 70% nước, táo 80%, cà chua, dưa hấu 90%, rau sà lách 95% nước.

Vài điều cần lưu ý

1- Trong khi uống nước là cần thiết, nhưng nếu uống quá nhu cầu hoặc sự chịu đựng của cơ thể lại là điều không tốt, đôi khi ngộ độc nước.

2- Bệnh nhân tim mạch, cao huyết áp, phù nề bàn chân cần tránh uống quá nhiều nước.

3- Nếu có bệnh thận, nên hỏi ý kiến bác sĩ trước khi uống thêm nước.

4- Không nên uống nhiều nước trong khi ăn. Nước sẽ làm loãng dung dịch acithydrochloric, dịch vị và enzym trong dạ dày, gây ra chậm tiêu hóa.

5- Đa số nước có thêm khoáng chất đều có acit acetic và acit này hay làm hư răng.

6- Uống nhiều nước có thể khiến cho ta phải thức giấc nửa đêm để đi tiểu, gây gián đoạn giấc ngủ. Có thể tránh bằng cách cắt giảm tiêu thụ nước mấy giờ trước khi đi ngủ và đi tiểu trước khi lên giường.

Kết luận

Con cá nó sống vì nước vì cần nước để tung tăng vẫy vùng bơi lội, kiếm ăn.

Con người không sống trong nước nhưng nước nằm trong người với 70% sức nặng cơ thể. Chỉ vài ngày thiếu nước là đã thấy hậu quả.

Không có nước miếng làm sao nhai, nuốt cơm thịt hàng ngày, phát ngôn hàng giờ.

Không có nước làm sao có máu lưu thông nuôi dưỡng tế bào và loại bỏ độc chất trong cơ thể.

Không có nước lấy gì mà tạo ra hormon nam nữ để có nối dõi tông đường.

Lại còn da nhăn, mắt khô, miệng đắng, nhức đầu chóng mặt, bước đi loạng quạng, khớp kêu “cót két” khô dầu, sạn thận, ...

Eo ôi, sợ quá...

Tui đi uống nước đây, bà con cô bác trong họ ngoài làng ời!!

Bác sĩ Nguyễn Ý-Đức Texas-Hoa Kỳ.

www.bsnguyenyduc.com

Tuyển tập Videos Sống Vui Sống Khỏe

Vài hàng giới thiệu : Xin trân trọng giới thiệu tuyển tập Videos "Sống Vui Sống Khỏe" của BS Nguyễn Ý Đức. Tuyển tập này là những bài nói chuyện hữu ích về y tế, dinh dưỡng và sức khỏe của BS Nguyễn Ý Đức trên các đài truyền hình được đưa lên Internet. Cùng với bộ sách "[Câu Chuyện Thầy Lang](#)" và những ấn phẩm đã được xuất bản, những bài viết trên Internet, tuyển tập Videos "Sống Vui Sống Khỏe" này sẽ cung cấp nhiều thông tin hữu ích, đóng góp vào việc cải thiện vấn đề sức khỏe cho cộng đồng người Việt Nam khắp nơi.

<http://www.youtube.com/user/DrNguyenYDuc/videos>

VỀ MỤC LỤC

Giáo sĩ: xuất phát từ giáo dân, hiện diện vì giáo dân và cậy dựa vào giáo dân

- Mọi liên lạc: Ghi danh, thay đổi địa chỉ, đóng góp ý kiến, bài vở..., xin gởi về địa chỉ

giaosivietnam@gmail.com

- Những nội dung sẽ được đề cao và chú ý bao gồm:

Trao đổi, chia sẻ những kinh nghiệm thực tế trong việc mục vụ của Giáo sĩ; Những tài liệu của Giáo hội hoặc của các Tác giả nhằm mục đích Thăng tiến đời sống Giáo sĩ; Cổ vũ ơn gọi Linh mục; Người Giáo dân tham gia công việc “Trợ lực Giáo sĩ” bằng đời sống cầu nguyện và cộng tác trong mọi lãnh vực; Mỗi Giáo dân phải là những “Linh mục” không có chức Thánh; Đối thoại trong tinh thần Bác ái giữa Giáo dân và Giáo sĩ... (Truyền giáo hay xây pháo đài?)

- Quy vị cũng có thể tham khảo những số báo đã phát hành tại

www.conggiaovietnam.net

Rất mong được sự cộng tác, hưởng ứng của tất cả Quý vị

Xin chân thành cảm ơn tất cả anh chị em đã sẵn lòng cộng tác với chúng tôi bằng nhiều cách thể khác nhau.

TM. Đặc San Giáo Sĩ Việt Nam

Lm. Luca Phạm Quốc Sử USA